

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Phương

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH SXTM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Phương

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Phương

Mã SV: 1412401352

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Hệ thống hóa lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
 - Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân.
 - Đề xuất giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Thu thập số liệu về doanh thu bán hàng, giá vốn, chi phí quản lý kinh doanh, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Phương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân.

Nội dung hướng dẫn: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận tốt nghiệp
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
- Chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	8
CHƯƠNG I:	9
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	9
1.1 Lí luận chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	9
1.1.1 Sự cần thiết phải có tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	9
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản.....	9
2.1.3 Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH SX TM TTNT Hồng Quân	28
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH SX-TM trang trí nội thất Hồng Quân	31
2.1.5 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân,	35
2.1.6 Đặc điểm sản phẩm , quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh.....	36
CHƯƠNG 3:	80
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH	80
SXTM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN	80
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân	80
3.1.1 Ưu điểm	80
3.1.2 Hạn chế	81
3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân	82
3.2.1 Hoàn thiện hệ thống sổ sách - lập sổ chi tiết bán hàng và giá vốn.....	82
3.2.2 Theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.....	84
KẾT LUẬN	87

LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện hiện nay, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả mà hiệu quả cuối cùng phải được phản ánh thông qua chỉ tiêu tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và tỷ suất của nó. Doanh nghiệp cần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin, đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với nhà nước, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính,... Các thông tin này được kế toán công ty tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Việc xác định đúng doanh thu, chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lí, điều hành và phát triển công ty. Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại công ty TNHH SX-TM trang trí nội thất Hồng Quân em đã đi sâu vào nghiên cứu đề tài : “ **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SX-TM TTNT Hồng Quân** ”.

Khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SXTM TTNT Hồng Quân.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty SXTM TTNT Hồng Quân.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Lý luận chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết phải có tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu hóa chi phí). Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận của một doanh nghiệp chính là doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí. Do đó, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh vai trò vô cùng quan trọng.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không chỉ cần thiết đối với các nhà quản trị doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với các đối tượng khác trong nền kinh tế quốc dân.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản

1.1.2.1 Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Doanh thu bao gồm :

1.1.2.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Theo chuẩn mực số 14: “ Doanh thu và thu nhập khác” ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC thì doanh thu bán hàng được ghi nhận thỏa mãn 5 điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

• **Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng**

- Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của Doanh nghiệp. Khi nhận được hàng xong, người nhận hàng ký vào hóa đơn bán hàng số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- Phương thức gửi hàng cho khách

Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao cho bên mua, giá trị hàng hóa đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Phương thức gửi đại lí, kí gửi:

Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hóa gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi bán thì hàng chưa được xác định là tiêu thụ. Hàng gửi đi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng đã

nhận được hàng và chấp nhận thanh toán, khách hàng đã ứng trước tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương pháp này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi trả chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả 1 lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

- Phương thức hàng đổi hàng

Theo phương pháp này, doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khác. Trong trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền.

1.1.2.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp trực tiếp, được tính giảm trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần, làm cơ sở để tính kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

1.1.2.1.3 Doanh thu thuần

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

1.1.2.1.4 Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, tiền lãi gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức,

lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn,...

1.1.2.1.5 Thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài tạo ra doanh thu.

1.1.2.2 Chi phí

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác ... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kì nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

1.1.2.2.1 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ

- Đối với hàng hóa, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất

- Đối với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí này cho hàng tiêu thụ,

1.1.2.2.2 Chi phí quản lí kinh doanh

Chi phí quản lí kinh doanh phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và hoạt động quản lí kinh doanh, quản lí hành chính và quản lí điều hành chung toàn bộ doanh nghiệp.

1.1.2.2.3 Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

1.1.2.2.4 Chi phí khác

Chi phí khác phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tại ra doanh thu của doanh nghiệp.

1.1.2.2.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế TNDN là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế TNDN

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện trên số lãi, lỗ từ các hoạt động của DN trong một thời kì nhất định.

Kết quả kinh doanh của DN bao gồm : Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác.

Lợi nhuận trước thuế = LN từ hđ kinh doanh + LN từ hđ tài chính + LN từ hđ khác

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã... đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh.

- Theo dõi thường xuyên , liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính.

- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Cung cấp thông tin kế toán phục vụ cho việc lập các báo cáo tài chính và định kì phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

- Xác định tập hợp đầy đủ giá vốn, chi phí bán hàng, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận. Từ đó đưa ra những kiến nghị, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thu và xác định kết quả kinh doanh nhằm cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể phù hợp với thị trường.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ , các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

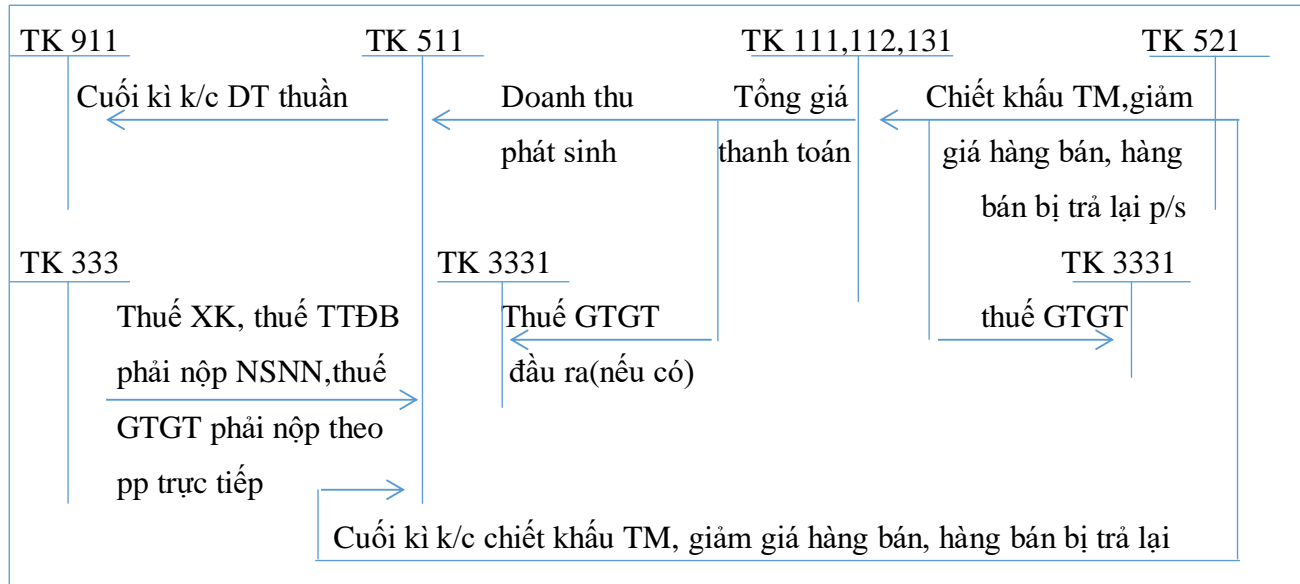
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo có,...)
- Chứng từ khác có liên quan (phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại, hóa đơn vận chuyển, bóc dỡ, ...)

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

- TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp
- TK 521 : Các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.1.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1 Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

Công thức chung : **Trị giá XK = Số lượng x đơn giá xuất**

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

- Theo phương pháp này, giá trị hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một hàng tồn kho về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá thực tế bình quân

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Việc tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền có thể áp dụng theo hai trường hợp:

- Tính theo đơn giá bình quân liên hoàn: Sau mỗi lần nhập, xuất kế toán tính lại đơn giá bình quân.

- Tính theo đơn giá bình quân cuối kỳ: Đến cuối kỳ kế toán mới tính toán lại đơn giá bình quân để tính giá xuất kho trong kỳ và giá trị tồn kho cuối kỳ.

✓ **Phương pháp nhập trước xuất trước**

- Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kì là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kì. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kì hoặc gần đầu kì. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kì hoặc gần cuối kì còn tồn kho.

✓ **Phương pháp nhập sau xuất trước**

- Hàng hoá nào mua vào sau cùng sẽ được xuất trước. Phương pháp này ngược với phương pháp trên, chỉ thích hợp với giai đoạn lạm phát.

- Thường các doanh nghiệp kinh doanh về xây dựng...

✓ **Phương pháp tính theo giá đích danh**

- Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít mặt hàng hay mặt hàng ổn định, nhận diện được.

1.2.2.2 Chứng từ sử dụng

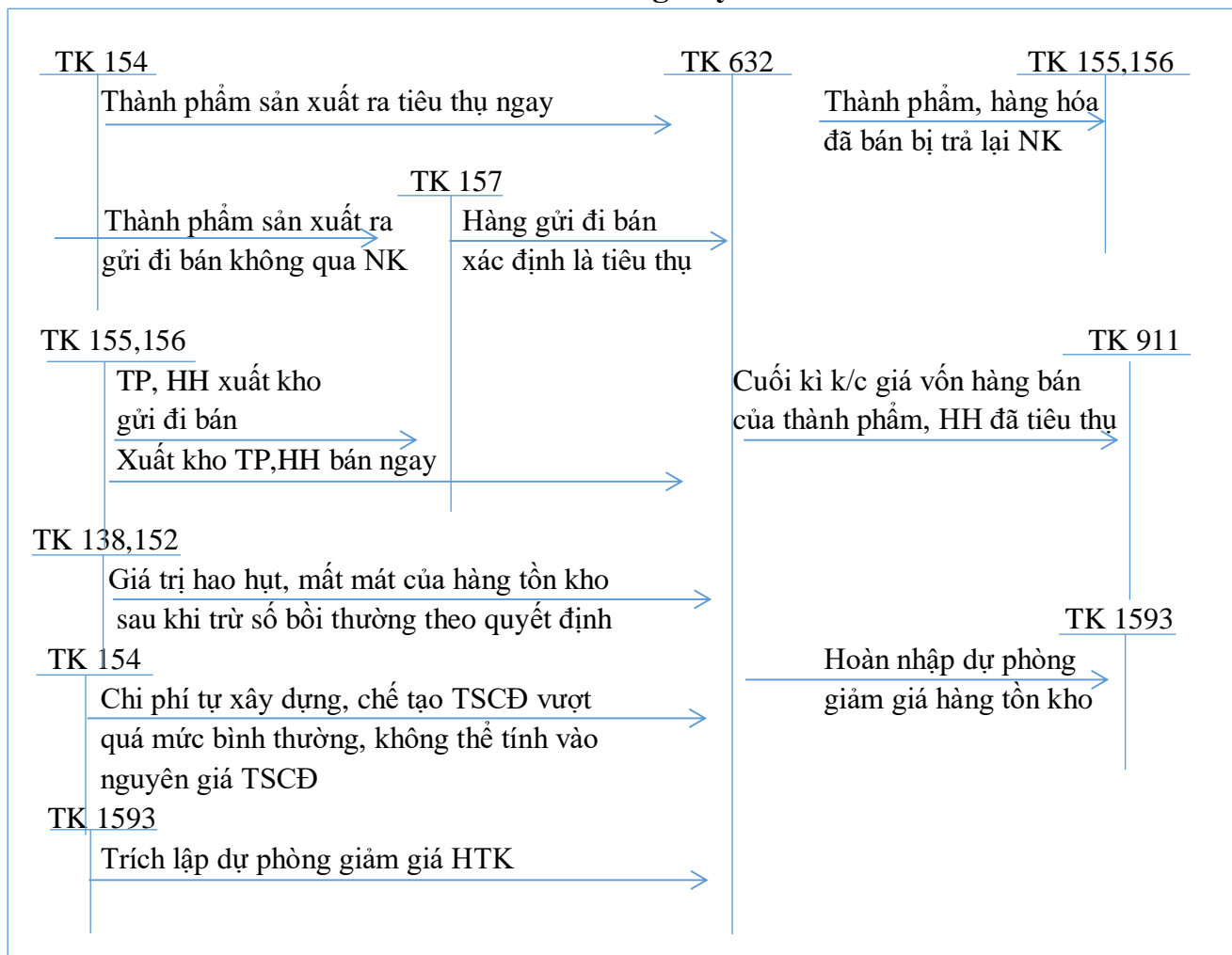
Hóa đơn bán hàng, phiếu xuất kho

1.2.2.3 Tài khoản sử dụng

Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên sử dụng tài khoản TK 632- Giá vốn hàng bán : phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, ...

1.2.2.4 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.2 : Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

Bảng phân bổ tiền lương và BHXH, bảng tính và phân bổ khấu hao, các chứng từ khác liên quan (phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu kế toán,...)

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

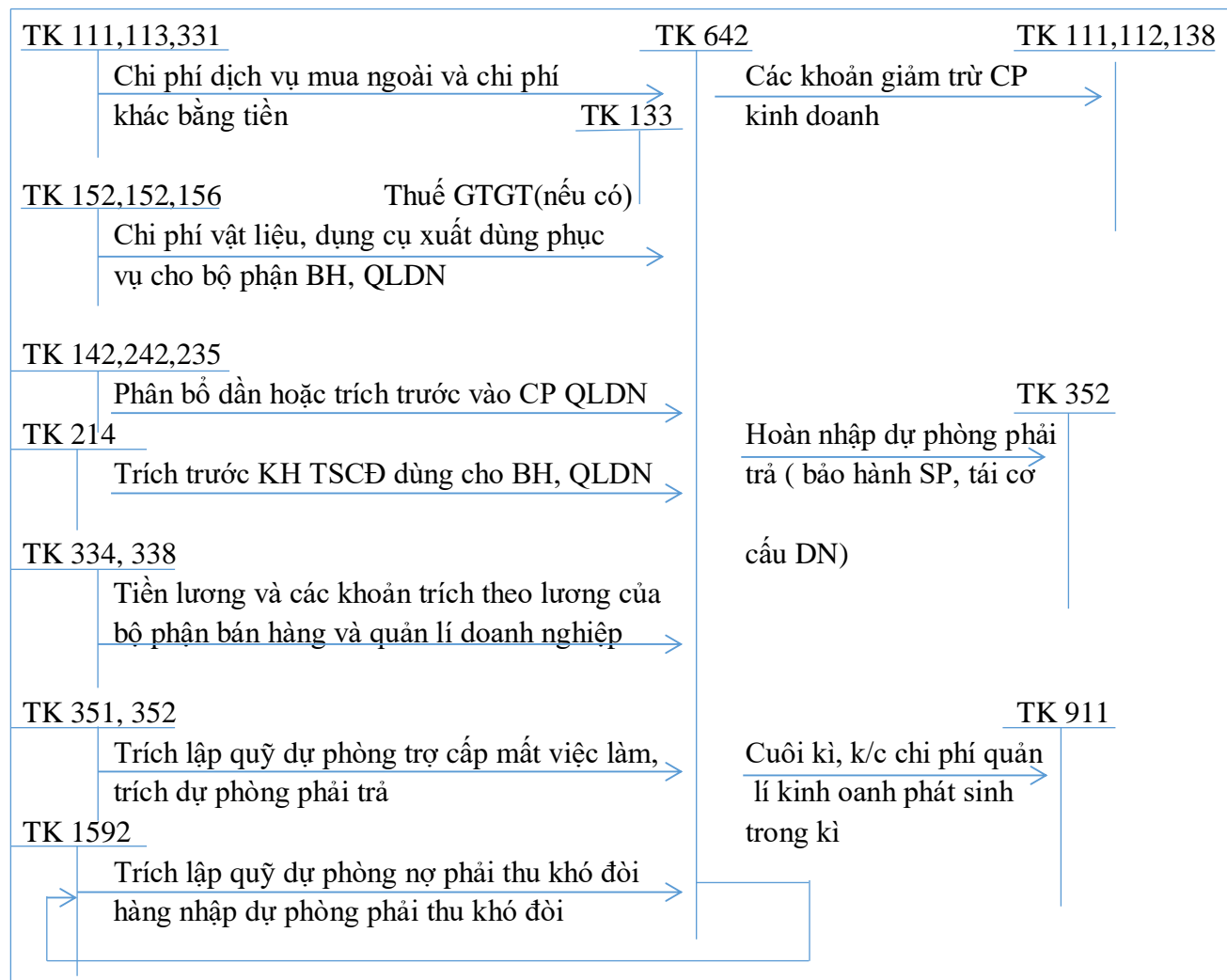
✓ **TK 642 : chi phí quản lý kinh doanh**

TK 6421 : Chi phí bán hàng

TK 6422: chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.3.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.3 : Kế toán chi phí quản lý kinh doanh



1.2.4 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

Hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, phiếu kế toán.

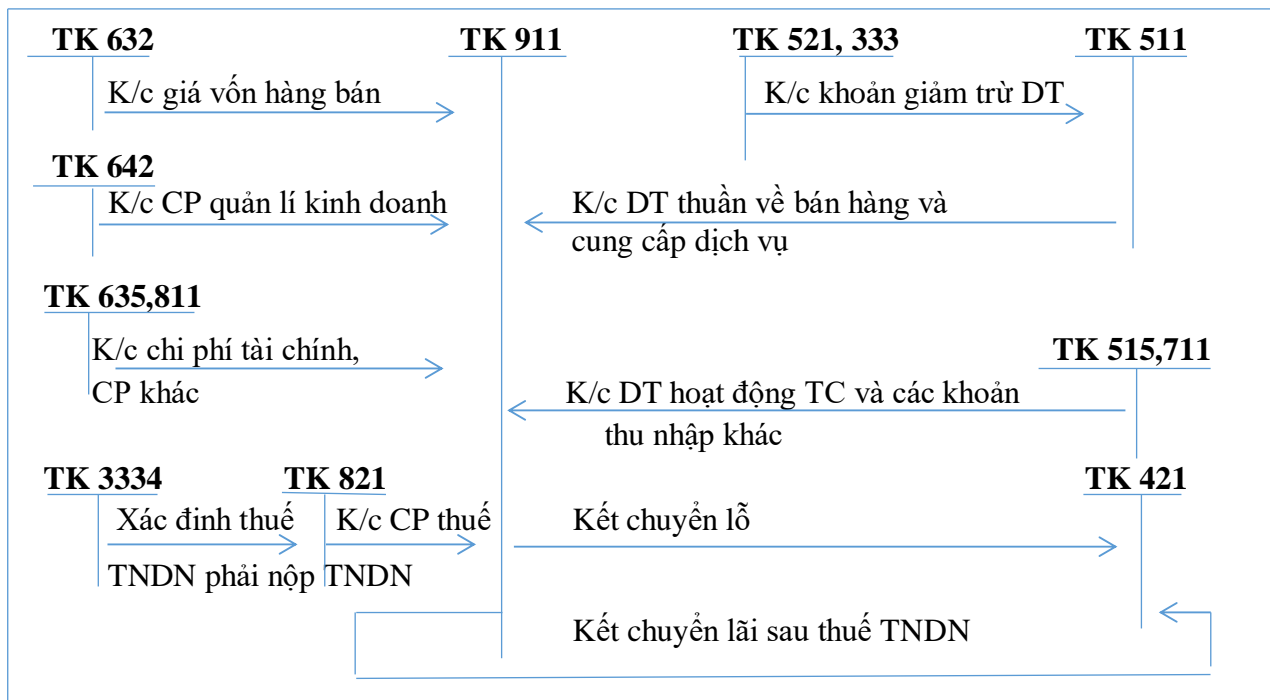
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

- ✓ **TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính** : tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của DN.

- ✓ **TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh** : tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của DN trong một kỳ kế toán năm.
- ✓ **TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối**
- ✓ **TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

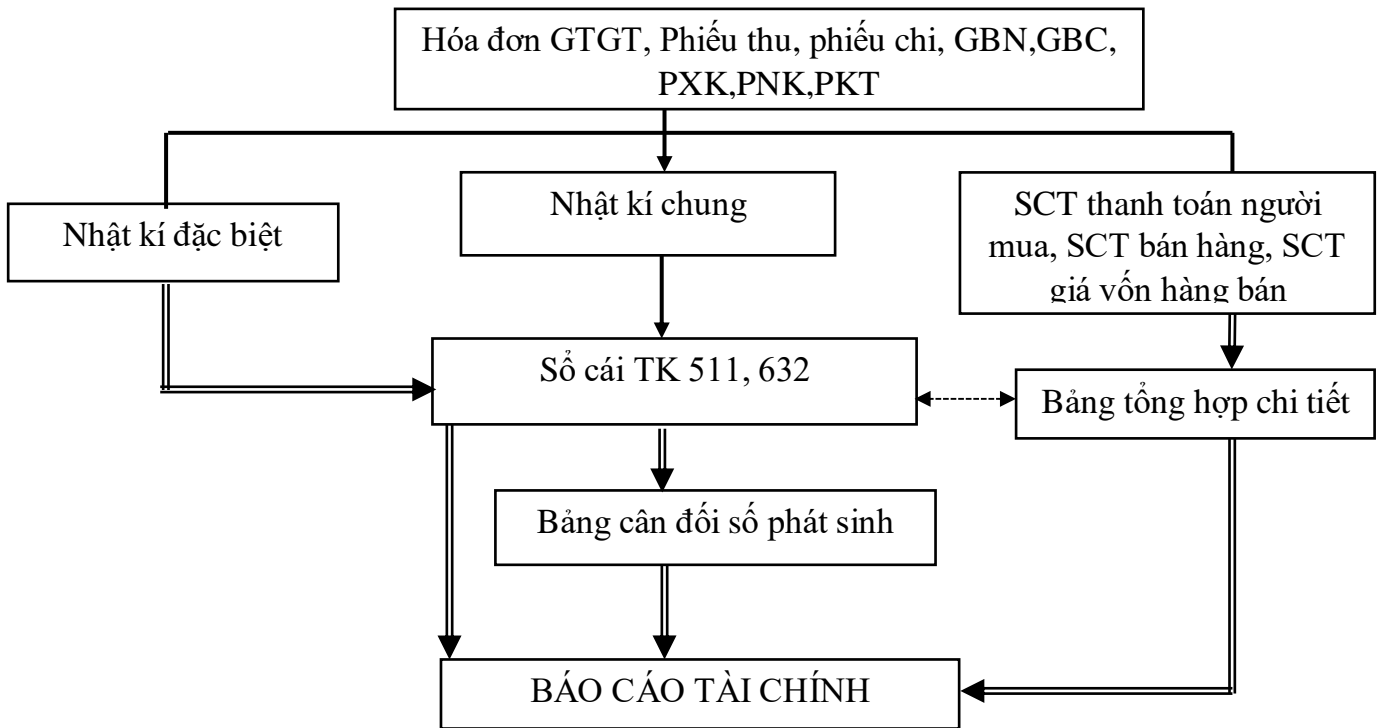
Sơ đồ 1.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



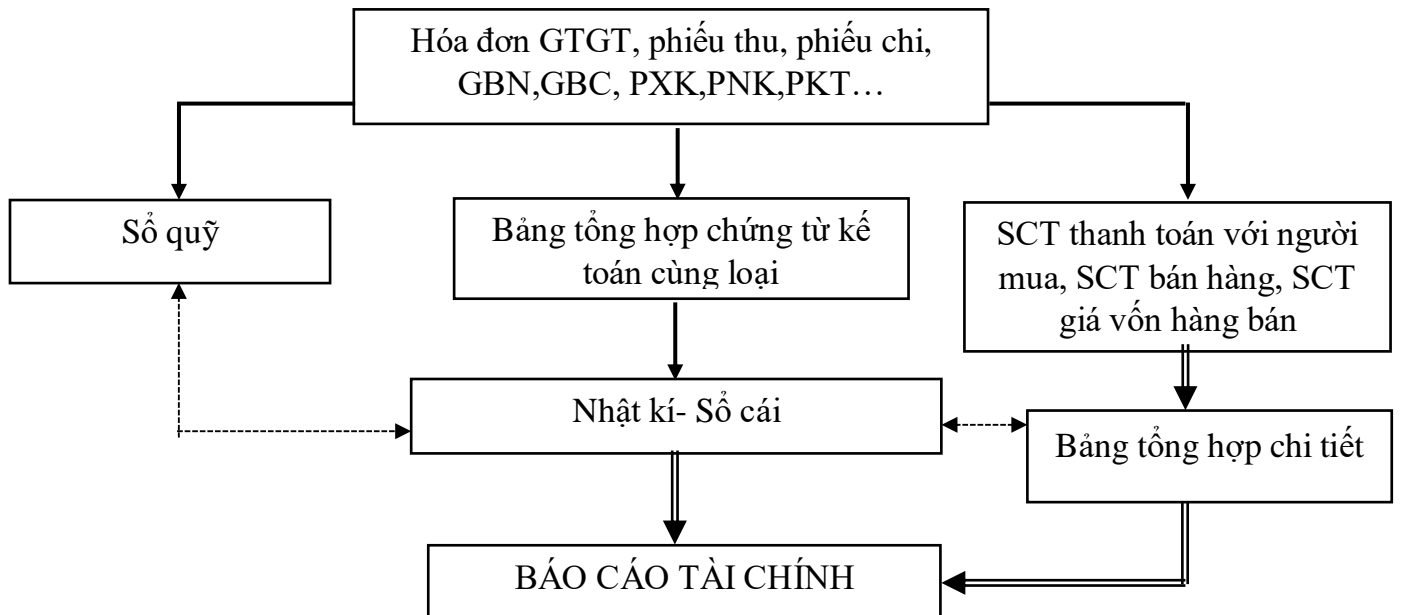
1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Theo chế độ kế toán có 4 hình thức kế toán sau:

✓ Hình thức kế toán nhật ký chung:

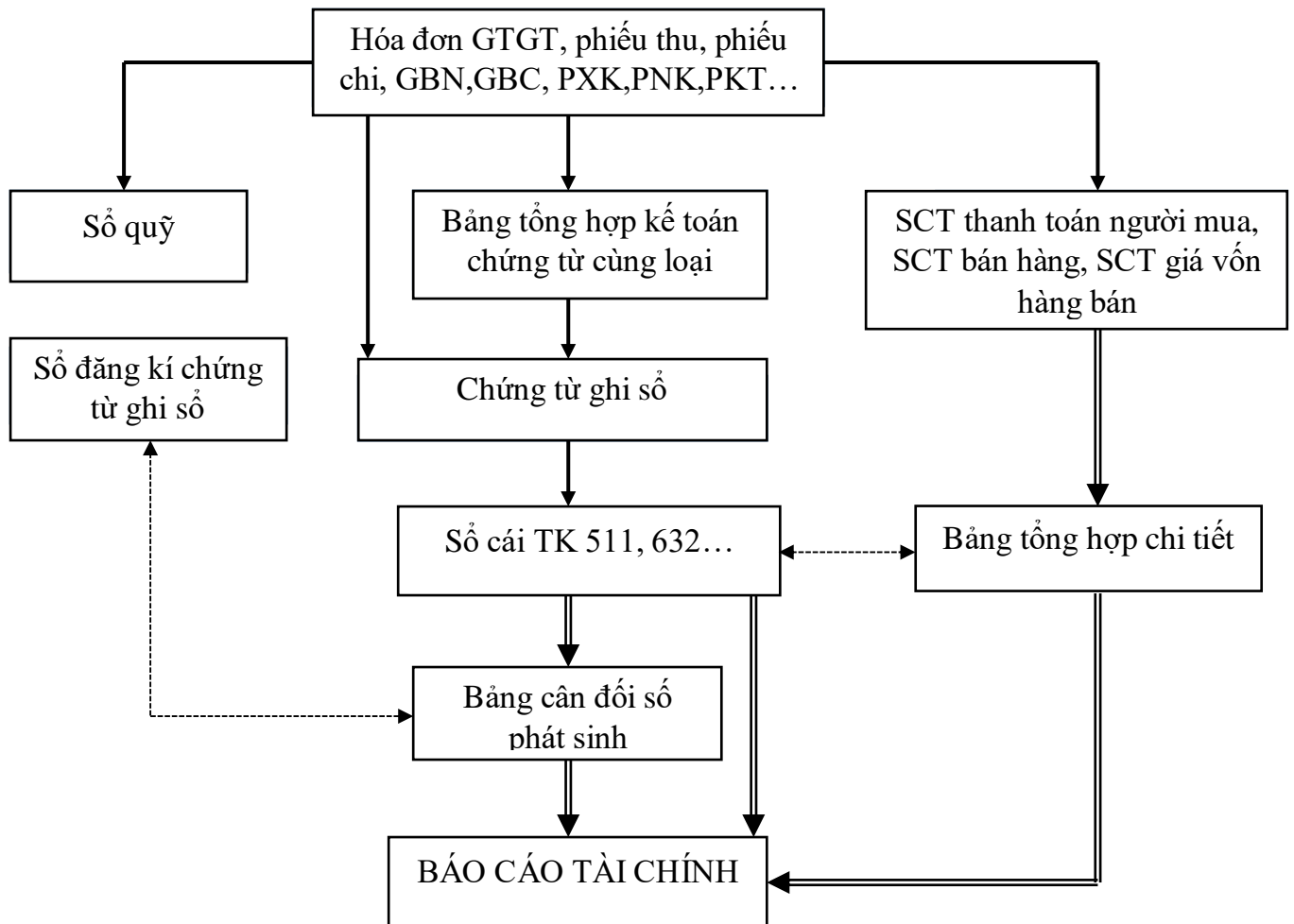


✓ Hình thức kế toán nhật ký sổ cái



- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối ngày: \Longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

✓ **Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**



Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối ngày: ==>

Đôi chiếu, kiểm tra <-.->

✓ **Hình thức kế toán trên máy tính**

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính, Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây, Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải được in đầy đủ số liệu kế toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước

1.4 So sánh Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 và Quyết định 48/2006/Đ-BTC ngày 14/09/2016

1.4.1 Giống nhau

Đều áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ có vốn điều lệ nhỏ hơn 10 tỷ và số lượng lao động bình quân trong năm nhỏ hơn 300 người.

1.4.2 Khác nhau

Thông tư 133	Quyết định 48
Về chứng từ và sổ kế toán	
<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được tự xây dựng hệ thống chứng từ và sổ kế toán để đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành phù hợp với đặc thù hoạt động của DN miễn là đáp ứng được các yêu cầu của Luật kế toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được xây dựng chứng từ và sổ sách kế toán theo mẫu quy định trong QĐ 48
Nguyên tắc kế toán và bút toán định khoản	
<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ quy định nguyên tắc kế toán Không hướng dẫn các bút toán định khoản, DN tự thực hiện bút toán ghi sổ sao cho phù hợp quy trình luân chuyển chứng từ miễn sao BCTC đúng - Đồng tiền ghi sổ DN tự lựa chọn đồng tiền ghi sổ kế toán khi đáp ứng được các tiêu chí Chế độ quy định - Doanh thu nội bộ DN tự quyết định ghi hoặc không ghi doanh thu từ các giao dịch nội bộ mà không phụ thuộc vào chứng từ xuất ra - Vốn DN được tự quy định cho đơn vị hạch toán phụ thuộc ghi nhận khoản vốn nhận từ DN là nợ phải trả hoặc vốn CSH DN được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định chi tiết các bút toán định khoản - Ghi sổ theo đồng Việt Nam - Doanh thu nội bộ Việc ghi nhận doanh thu từ các giao dịch nội bộ căn cứ vào các chứng từ xuất ra là HĐ GTGT hoặc PXX kiêm vận chuyển nội bộ Quy định rõ biểu mẫu BCTC DN phải áp dụng

<p>tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thống</p> <p>- Tài khoản kế toán</p> <p>Chủ yếu quy định đến TK cấp 1, chỉ một số ít TK chi tiết đến cấp 2, mỗi TK phản ánh một nội dung chứ không có riêng TK ngắn hạn, dài hạn. DN được tự chi tiết và theo dõi ngắn hạn, dài hạn hoặc mở các TK chi tiết theo yêu cầu quản lí của mình</p>	<p>- Tài khoản kế toán</p> <p>Quy định chi tiết tài khoản cấp 1, cấp 2, ngắn hạn, dài hạn</p>
--	--

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH SX-TM trang trí nội thất Hồng Quân

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.

- Công ty được thành lập vào ngày 03/04/2014, Trải qua hơn 3 năm thành lập và phát triển, công ty đã và đang gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực sản xuất và trang trí nội thất mà công ty đang theo đuổi.

- Vào tháng 08/2013, công ty thành lập xưởng sản xuất đồ gỗ, lắp đặt máy móc thiết bị và hệ thống nhà văn phòng cơ bản đã hoàn thành ,hoạt động chủ yếu là gia công để cung cấp cho các đại lý là các showroom trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đến tháng 04/2014 chính thức thành lập công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân, Công ty nằm trên phường Nam Sơn quận Kiến An là làng nghề sản xuất, gia công đồ nội thất, có điều kiện thuận lợi về khí hậu và nguồn nguyên liệu sản xuất, Đây có thể coi là một lợi thế lớn giúp công ty tạo được thương hiệu của mình đến nay

Thông tin về công ty:

Tên công ty	: CÔNG TY TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Loại hình doanh nghiệp	: Công ty TNHH một thành viên
Vốn điều lệ	: 3.000.000.000
Mã số thuế	: 0201421022
Giấy phép kinh doanh	: 0201421022
Ngày thành lập	: 03/04/2014
Điện thoại	: 0906137182
Giám đốc	: Nguyễn Văn Mến

Địa chỉ :Tổ Kha Lâm 6 (tại nhà bà Ngô Thị Ngoan), Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Nhân sự : 1 giám đốc, 1 kế toán , 1 kỹ thuật, 9 công nhân sản xuất, 1 tạp vụ.

2.1.2 Chức năng nhiệm vụ của công ty TNHH Hồng Quân

2.1.2.1 Lĩnh vực kinh doanh của công ty

- Lĩnh vực kinh doanh của công ty bao gồm:
 - Sản xuất giường, tủ, bàn , ghế,
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác
 - Chuẩn bị mặt bằng (San lấp mặt bằng)
 - Hoàn thiện công trình xây dựng (trang trí nội thất công trình)
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự)
- Thị trường : nội và ngoại thành Hải Phòng

2.1.2.2 Chức năng của công ty

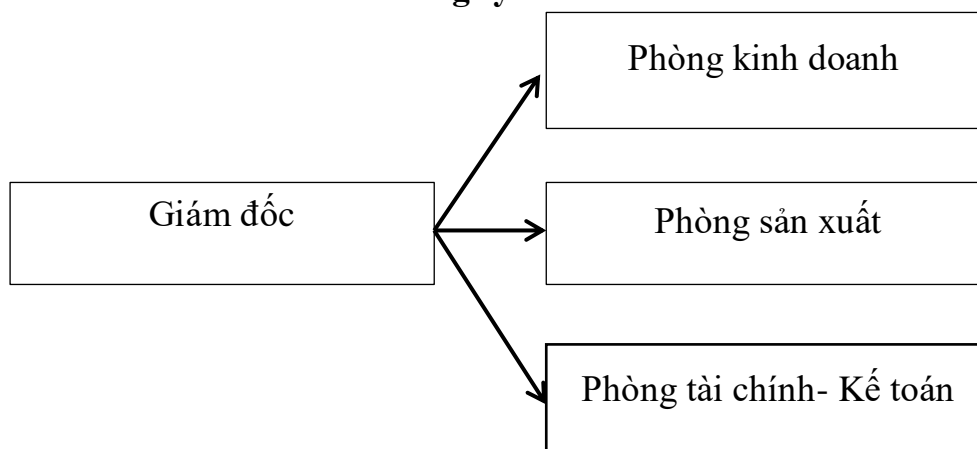
- Kinh doanh theo nội dung quy định
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước
- Bảo vệ sản xuất kinh doanh và công ty, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội
- Có quyền được vay vốn từ ngân hàng, được huy động các nguồn khác để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh
- Có quyền khiếu nại và tố tụng trước pháp luật đối với các cá nhân và tổ chức vi phạm hợp đồng
- Có quyền tổ chức bộ máy quản lí và thành lập các tổ chức sản xuất kinh doanh theo phân cấp của Bộ công thương
- Nộp thuế theo quy định của nhà nước

2.1.2.3 Nhiệm vụ của công ty

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo luật hiện hành của Nhà nước và theo hướng dẫn của Bộ Công Thương để thực hiện mục đích và nội dung hoạt động nêu trên
- Nắm khả năng sản xuất và nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước để xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Quản lý, sử dụng vốn kinh doanh và cơ sở vật chất kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo và phát triển vốn với nhiều hình thức thích hợp
- Chấp hành đầy đủ các chính sách, chế độ và luật pháp, quyết định của Bộ Công Thương
- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng mua bán nội thất với đối tác
- Chủ động điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý các đơn vị, phòng ban trực thuộc công ty
- Quản lý chặt chẽ cán bộ công nhân viên để có các kế hoạch điều chỉnh phù hợp, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với cán bộ công nhân viên

2.1.3 Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH SX TM TTNT Hồng Quân

2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức của công ty



Sơ đồ 1 : Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH SXTM TTNT Hồng Quân

2.1.3.2 Chức năng và trách nhiệm của các phòng ban trong công ty

2.1.3.2.1 Giám đốc

- Là ông Nguyễn Văn Mến , là người giữ chức vụ quan trọng nhất , cao nhất trong công ty, là người đại diện về mặt pháp lý của Công ty trước pháp luật và cơ quan Nhà nước, chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của công ty.

2.1.3.2.2 Phòng kinh doanh

- Xây dựng, quản lý và phát triển hoạt động bán hàng của công ty
- Điều hành mạng lưới kinh doanh của Công ty
- Xây dựng chiến lược và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty
- Quản lý hoạt động kinh doanh/ marketing của Công ty
- Xây dựng phát triển đội ngũ kinh doanh theo định hướng phát triển thị trường của Công ty
- Tìm kiếm thiết lập các mối quan hệ với khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường mục tiêu
- Duy trì quan hệ đối tác
- Quản lý chi phí và đảm bảo mục tiêu được giao
- Quản lý, phân công công việc, hướng dẫn đào tạo nhân viên trong bộ phận

2.1.3.2.3 Phòng sản xuất

- Điều hành hoạt động sản xuất của phân xưởng theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.
- Tổ chức phân công công việc, đôn đốc, hướng dẫn công nhân trong ca sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu chất lượng.
- Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm trong phân xưởng.

2.1.3.2.4 Phòng tài chính- Kế toán

Quản lý toàn bộ hoạt động tài chính của công ty:

- Lập kế hoạch tài chính, triển khai và theo dõi các hoạt động tài chính, kiểm soát ngân quỹ.

- Tiến hành phân tích tình hình tài chính của Công ty nhằm nhận diện những điểm mạnh và điểm yếu của công ty.

- Hoạch định chiến lược tài chính của Công ty

- Xây dựng một chính sách phân chia lợi nhuận hợp lý

- Đảm bảo rằng các loại tài sản của Công ty được kiểm soát và sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.

- Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện hạn mức tín dụng cấp cho khách hàng

- Xem xét, đánh giá, kiểm tra và phân tích dự báo hoạt động tài chính kế toán của các bộ phận, các hợp đồng, dự án.

- Theo dõi việc xử lý nguyên vật liệu không phù hợp đối với hàng nhập mua và ra quyết định xử lý hàng không phù hợp đối với hàng hỏng không thể sửa chữa được

- Tổ chức kiểm tra và thử nghiệm hàng mua

- Lập kế hoạch và điều hành hoạt động của bộ phận.

- Điều hành các cuộc xem xét của lãnh đạo cấp bộ phận về Hệ thống chất lượng tại bộ phận.

- Lập và gửi các yêu cầu cải tiến chất lượng đến công ty.

- Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo cấp bộ phận,

- Báo cáo với Giám đốc định kỳ mỗi tháng một lần về tình hình thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên báo cáo kịp thời khi cần thiết bảo đảm không để hoạt động SXKD đình trệ và thiệt hại.

- Phối hợp công tác chặt chẽ cùng với Giám đốc công ty, với hoạt động của các Đơn vị SXKD và sâu sát trong Công ty.

- Thực hiện các công việc được ủy quyền khi Giám đốc vắng mặt.

2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH SX-TM trang trí nội thất Hồng Quân

2.1.4.1 Giới thiệu chung về chuẩn mực kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam (VNĐ)
- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam (QĐ 48)
- Hình thức kế toán áp dụng : nhật kí chung.

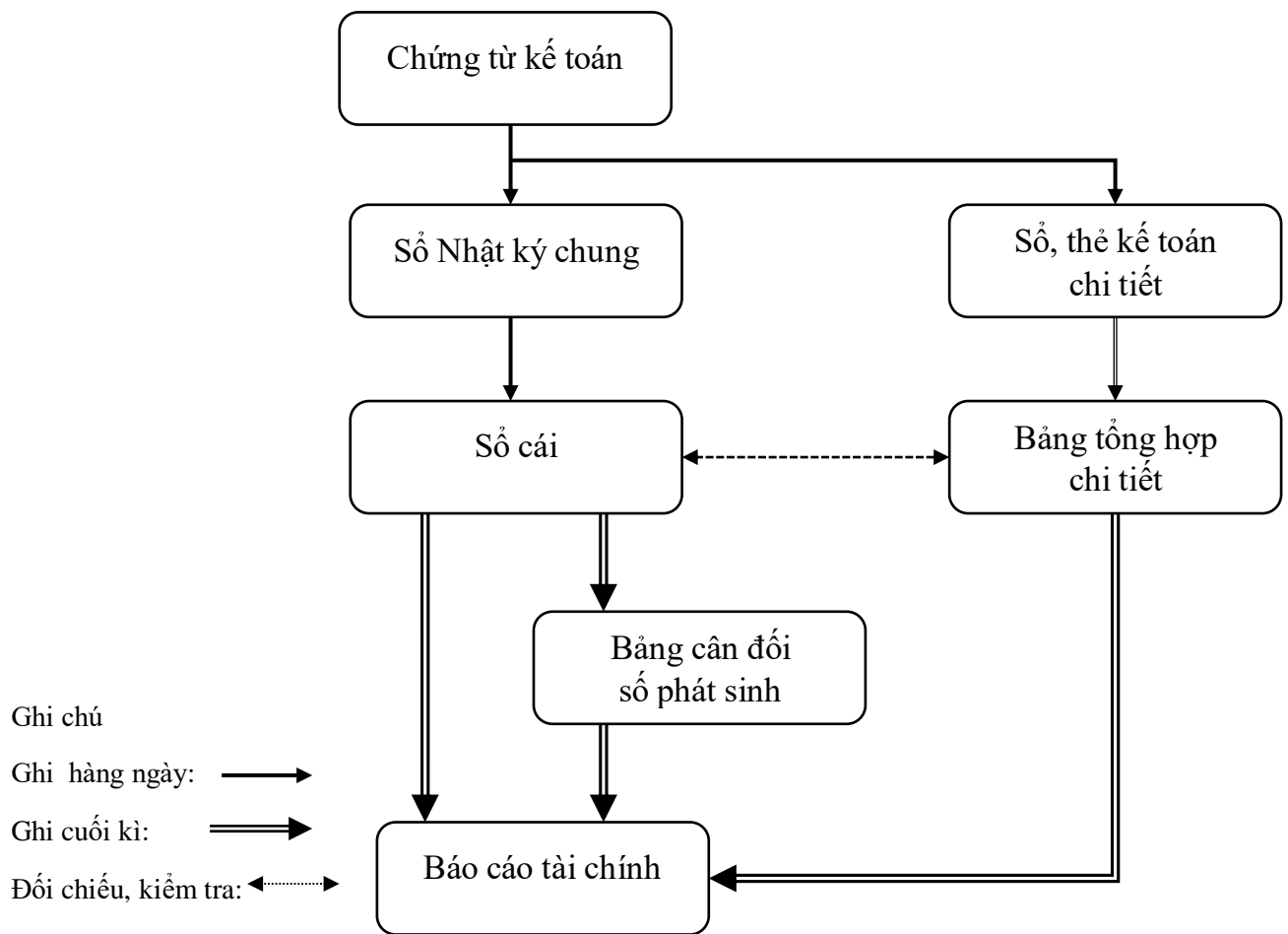
✓ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó làm căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp . Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan

✓ Cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh, Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.Về nguyên tắc Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật kí chung cùng kì.

✓ Cuối năm, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lí quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định của công ty bao gồm TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình, TSCĐ hữu hình được tính theo nguyên giá và khấu hao lũy kế. Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng,
- Phương pháp áp dụng thuế: phương pháp khấu trừ

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Hàng tồn kho được tính theo giá gốc ; giá hàng tồn kho và tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kì, hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Nguyên tắc tính thuế:
 - ✓ Thuế suất thuế GTGT : 10%
 - ✓ Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ quy định của Nhà nước tính trên thu nhập chịu thuế
 - ✓ Các loại thuế khác theo quy định hiện hành
 - ✓ Áp dụng hệ thống 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1 : Hình thức kế toán nhật ký chung

2.1.4.2 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

- Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định QĐ 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)
- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được tập trung ở phòng kế toán ở công ty.
- Tại phòng kế toán của công ty bao gồm 1 kế toán vừa là kế toán trưởng kiêm kế toán thanh toán kiêm kế toán doanh thu, chi phí kiêm kế toán TSCĐ, CCDC kiêm thủ quỹ có nhiệm vụ :
 - ✓ Theo dõi dòng tiền thu và dòng tiền chi của tiền mặt (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112)
 - ✓ Kiểm soát chứng từ đầu vào sao cho (hợp lệ, hợp pháp, hợp lý), để được tính chi phí hợp lý
 - ✓ Liên hệ với ngân hàng để làm việc (về rút tiền, trả tiền, lấy sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan đến ngân hàng)
 - ✓ Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hàng ngày để gửi theo yêu cầu của Ban Giám Đốc
 - ✓ Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ
 - ✓ Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ
 - ✓ Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ, hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty
 - ✓ Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định
 - ✓ Trích khấu hao đầy đủ chi phí vào những bộ phận có liên quan của những tài sản tham gia vào SXKD

- ✓ Theo dõi tình hình xuất- nhập- tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị , Tính trị giá vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp
- ✓ Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định
- ✓ Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho sản phẩm theo đơn đặt hàng tránh trường hợp dư thừa vật liệu
- ✓ Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty
- ✓ Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ

2.1.4.3 Tổ chức hệ thống Báo cáo Tài chính

Hệ thống BCTC của công ty áp dụng theo Quyết định số 48/2016/QĐ-BTC ngày 14/9/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu B01-DNN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu B02-DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DNN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DNN)

2.1.4.4 Thông tin tài chính của công ty

- Với việc thực hiện các chính sách thích hợp thù kết quả hoạt động kinh doanh của công ty đã không ngừng được cải thiện, điều đó được thể hiện qua Bảng tổng hợp số liệu dưới đây:

Bảng tổng hợp số liệu

Chỉ tiêu	2015	2016
Doanh thu thuần	1.147.997.550	4.170.022.690
Giá vốn hàng bán	940.396.532	3.790.883.681
Lợi nhuận trước thuế	10.060.465	26.369.176
Chi phí thuế TNDN	3.146.093	8.136.117
Lợi nhuận sau thuế	6.914.372	18.233.059

2.1.5 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân,

2.1.5.1 Thuận lợi

- Công ty TNHH SX TM TTNT Hồng Quân qua hơn 3 năm hoạt động với tiêu chí đưa chất lượng lên hàng đầu. Tuy công ty có quy mô vừa và nhỏ nhưng đã để lại uy tín với các khách hàng từ khi thành lập cho tới nay.

- Không những thế, đội ngũ cán bộ, công nhân có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc cũng như có kinh nghiệm trong nghề đã tạo được uy tín cũng như sự tin cậy với khách hàng.

2.1.5.2 Khó khăn:

- Vấn đề tài chính luôn là khó khăn chung đối với các doanh nghiệp, nhất là với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Giá cả của một số loại vật liệu như các loại gỗ ... đều tăng ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm

- Về chất lượng sản phẩm và giá thành: Đa dạng về kiểu cách, đa dạng về mẫu mã sản phẩm và tạo ra giá thành tối ưu nhất luôn là vấn đề hàng đầu để cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu cũng như xây dựng lòng tin của khách hàng đối với các dòng sản phẩm nội thất.

- Thị trường đang bão hòa nên cần hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh với đối thủ

2.1.6 Đặc điểm sản phẩm , quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh

- Hầu hết sản phẩm được thiết kế theo đơn đặt hàng
 - Sản phẩm được chế biến từ gỗ do công ty sản xuất có nước sơn phủ và nước mạ đặc biệt làm bóng bề mặt , khi khách hàng nhìn vào có cảm giác dễ chịu. Có tác dụng tránh mối mọt, ẩm mốc.

- Sản phẩm nội thất là sản phẩm đem lại lợi nhuận cao. Công ty đã đưa ra chiến lược tăng trưởng tập trung, tung ra các sản phẩm mới và đa dạng trên thị trường hiện tại.

- Mỗi sản phẩm được sản xuất theo dây chuyền công nghệ và quy trình khác nhau do đặc tính sử dụng và cấu trúc khác nhau. Sau đây là quy trình một số sản phẩm :

Sơ đồ : quy trình sản xuất tủ

Các bước	Mô tả công việc	Trách nhiệm
✓ Đầu vào	Các loại gỗ trước khi đưa vào sản xuất phải được kiểm tra, tránh sử dụng gỗ không đủ tiêu chuẩn	Cán bộ kỹ thuật Phụ trách kho
✓ Cưa xẻ	Thực hiện đúng hướng dẫn công việc , sử dụng máy cưa đúng hướng dẫn , đúng quy trình vận hành máy	Công nhân
✓ Kiểm tra	Kiểm tra xác suất các loại gỗ , khi phát hiện ra loại gỗ không phù hợp phải lập tức kiểm tra tất cả các loại gỗ là NVL đầu vào	Cán bộ kỹ thuật
✓ Làm mộc thô	Thực hiện đúng hướng dẫn công việc , sử dụng máy móc theo quy trình vận hành máy	Công nhân

✓ Kiểm tra	Kiểm tra xác suất , nếu phát hiện lỗi sai phải kiểm tra cả lô sản phẩm và báo cáo	Cán bộ kỹ thuật
✓ Hoàn thiện	Dùng máy cắt viên xung quanh Vệ sinh sạch sẽ trước khi bao gói sản phẩm , đảm bảo độ nhẵn và phẳng.	Công nhân
✓ Sơn phủ	Thực hiện đúng hướng dẫn công việc , sử dụng máy phun sơn đúng hướng dẫn. Đảm bảo sơn không phủ lỗ và phủ đều	Công nhân
✓ Bao gói	Các loại sản phẩm phải được bao gói bằng hộp carton bao gồm đầy đủ các phụ kiện đi kèm Trước khi đóng hộp phải kiểm tra chất lượng và số lượng sản phẩm	Công nhân
✓ Kết thúc	Đề sản phẩm đúng nơi tập kết , tránh chồng nhiều hộp lên nhau đảm bảo sản phẩm không suy giảm chất lượng đến khi lắp đặt	Công nhân Phụ trách kho

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SX-TM trang trí nội thất Hồng Quân

2.2.1 Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty

Công ty là doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực đồ nội thất nên doanh thu của công ty là doanh thu bán hàng mà chủ yếu là theo đơn đặt hàng .

2.2.1.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
- Phiếu thu, phiếu chi

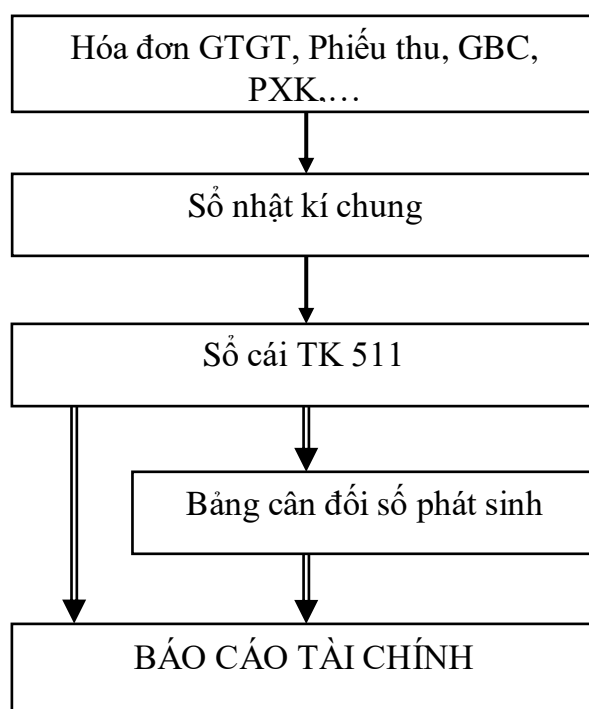
- Giấy báo nợ , giấy báo có của Ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3 Tài khoản sử dụng

- TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan như: TK 111, 112, 131...

2.2.1.4 Quy trình hạch toán

Sau khi lập hóa đơn GTGT và phiếu xuất kho, kế toán hạch toán vào sổ nhật kí chung, sổ chi tiết và sổ cái TK 511. Cuối kì phản ánh vào bảng tổng hợp chi tiết và kết chuyển TK 511 về TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: →

Ghi định kì: ⇒

Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty

2.2.1.5 Nghiệp vụ phát sinh:

Ví dụ 1: Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000059 ngày 18/05/2016 của Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Trang Trí Nội Thất Hồng Quân bán 1 chiếc bàn

quầy giao nhân viên , 1 bàn làm việc nhân viên, 1 bàn di động , 1 bàn để thiết bị, 1 ngăn giá sách hộc âm giá 10,800,000 chưa bao gồm cả VAT cho công ty cổ phần Khởi Nghiệp Việt đã thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán hạch toán doanh thu

Nợ TK 111: 11.880.000

Có TK 511: 10.800.000

Có TK 333: 1.080.000

- Kế toán viết hóa đơn GTGT ký hiệu AA/16P số 0000059 (**Biểu số 2.1**) .Căn cứ vào HĐ GTGT lập phiếu thu PT 115 (**biểu số 2.2**)
- Kế toán vào sổ nhật kí chung (**Biểu số 2.4**) và Sổ cái TK 511 (**biểu số 2.5**)

Ví dụ 2 : Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000081 ngày 29/08/2016 của công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Trang Trí Nội Thất Hồng Quân bán 2 tủ đựng tài liệu KT 1230x400x1900mm, 2 tủ đựng tài liệu KT 820x400x1900mm, 1 ghế lãnh đạo, 7 ghế gấp với số tiền 28,790,000 chưa thu tiền (chưa bao gồm VAT 10%) cho Sở lao động thương binh và xã hội TP Hải Phòng.

Kế toán hạch toán doanh thu :

Nợ TK 131: 31.669.000

Có TK 511: 28.790.000

Có TK 333: 2.879.000

- Kế toán viết hóa đơn GTGT số 0000081(**Biểu số 2.3**) ,Kế toán vào sổ nhật kí chung (**Biểu số 2.4**) và Sổ cái TK 511 (**Biểu số 2.5**)

HÓA ĐƠN					
GIA TRỊ GIA TĂNG				Mã số: 01GTKT3/001	
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				Ký hiệu: AA/16P	
<i>Ngày 18 tháng 05 năm 2016</i>				Số: 0000059	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân					
Mã số thuế: 0201421022					
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng					
Điện thoại					
Số tài khoản:..... Tại:.....					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: ...Công ty Cổ phần Khởi Nghiệp Việt					
Mã số thuế: ...0201721957					
Địa chỉ: Phòng 1002, tầng 10 tòa nhà AKASHI số 10, Lô 2A khu Đô thị mới ngã 5 sân bay Cát bi, P ĐK, Q NQ, HP					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bàn quỳ nhân viên	Chiếc	1	1.580.000	1.580.000
2	Bàn làm việc nhân viên	Chiếc	1	2.320.000	2.320.000
3	Bàn di động	Chiếc	1	1.000.000	1.000.000
4	Bàn để thiết bị	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000
5	Vách ngăn giá sách hộc âm	Chiếc	1	4.500.000	4.500.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					<i>10.800.000</i>
<i>Thuế suất GTGT: ...10%...</i>			<i>Tiền thuế GTGT:</i>		<i>1.080.000</i>
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					<i>11.880.000</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0000059

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số: 01 - TT
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ - BTC) ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng
BTC

PHIẾU THU

Ngày 18 tháng 05 năm 2016

Số: ...PT 115.....

Nợ:.....111.....

Có: ...511, 3331.....

Họ tên người nộp tiền: Công ty Cổ phần Khởi Nghiệp Việt

Địa chỉ: : Phòng 1002, tầng 10 tòa nhà AKASHI số 10, Lô 2A khu Đô thị mới ngã 5 sân bay Cát bi, P ĐK, Q NQ, HP

Lý do nộp: bán 1 chiếc bàn quỳ giao nhân viên, 1 bàn làm việc nhân viên, 1 bàn di động, 1 bàn để thiết bị, 1 ngăn giá sách học âm, khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt

Số tiền: 11.880.000 (Viết bằng chữ: Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)

Kèm theo: ...01..., Chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 05 năm 2016

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
--	---	---	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

Biểu số 2.2 Phiếu thu 115

HÓA ĐƠN					
GIA TRỊ GIA TĂNG				Mã số: 01GTKT3/001	
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				Ký hiệu: AA/16P	
<i>Ngày 29 tháng 08 năm 2016</i>				Số: 0000081	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân					
Mã số thuế: 0201421022					
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng					
Điện thoại					
Số tài khoản:..... Tại:.....					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: ...Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: ...0200254629					
Địa chỉ: Số 2 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: ...TM/CK...Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tủ tài liệu 1230x400x1900	Chiếc	1	4.500.000	9.000.000
2	Tủ tài liệu 820x400x1900	Chiếc	1	4.350.000	8.700.000
3	Ghế lãnh đạo	Chiếc	1	7.065.000	7.065.000
4	Ghế gấp	Chiếc	1	575.000	4.025.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					<i>28.790.000</i>
<i>Thuế suất GTGT: ...10%</i>		<i>Tiền thuế GTGT</i>			<i>2.879.000</i>
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					<i>31.669.000</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.3 :Hóa đơn GTGT số 0000081

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

ĐC: TỔ KHA LÂM 6 - PHƯỜNG NAM SƠN - KIẾN AN – HP

MST: 0201421022

Mẫu số S03a- DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC) ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
...
18/05/2016	0000059	18/05/2016	Doanh thu bàn quầy, bàn làm việc, bàn di động, bàn để thiết bị, vách ngăn của nhân viên	X	111	10,800,000	
				X	511		10,800,000
18/05/2016	0000059	18/05/2016	Thuế GTGT đầu ra	X	111	1,080,000	-
				X	333	-	1,080,000
...
29/08/2016	0000081	29/08/2016	Doanh thu bán tủ đựng tài liệu, ghế lãnh đạo, ghế gấp	X	131	28,790,000	
				X	511		28,790,000
29/08/2016	0000081	29/08/2016	Thuế GTGT đầu ra	X	131	2,879,000	
				X	333		2,879,000
...
12/12/2016	GBN178	12/12/2016	Ngân hàng thu phí SMS	X	642	20,000	
				X	112		20,000
13/12/2016	GBC179	13/12/2016	Nguyễn Thị Hợi nộp tiền	X	112	118,000,000	
				X	111		118,000,000
...
			Cộng phát sinh	X	X	38,965,292,937	38,965,292,937

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.4: trích sổ nhật ký chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI
THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ -
BTC) ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		...			
0000059	18/05/2016	Doanh thu quầy nhân viên, bàn làm việc, bàn di động, bàn để thiết bị, vách ngăn giá sách	111		10,800,000
...
0000068	27/06/2016	Doanh thu tủ tài liệu gỗ 4 cánh, tủ tài liệu gỗ 2 cánh	131		16,500,000
...
0000081	29/08/2016	Doanh thu bán tủ đựng tài liệu. ghế lãnh đạo, ghế gấp	131		28,790,000
...
0000096	03/10/2016	Doanh thu bán bàn làm việc, tủ hồ sơ	111		15,000,000
...
PKT12/38	31/12/2016	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	4,170,022,690	
		Cộng phát sinh		4,170,022,690	4,170,022,690

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.5 : Trích sổ cái TK 511

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán tại công ty

Giá vốn hàng bán tại Công ty là trị giá của các vật liệu phụ , công cụ dụng cụ, nhân công và chi phí khác bằng tiền mua vào để gia công đồ nội thất.

2.2.2.2 Chứng từ sử dụng

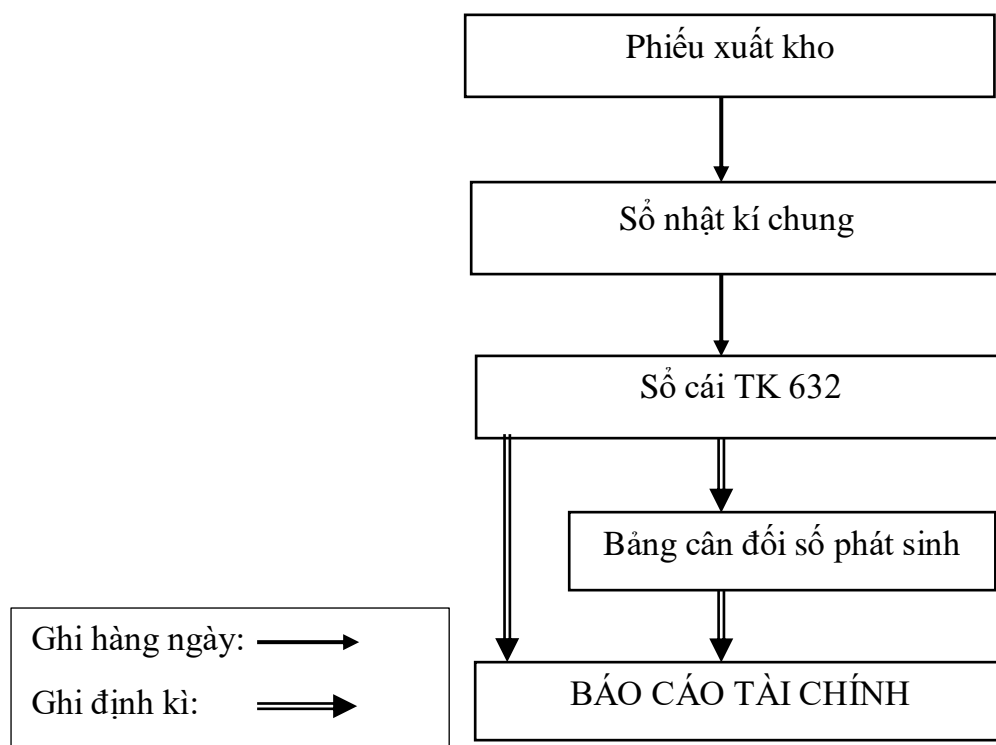
- Phiếu xuất kho

2.2.2.3 Tài khoản sử dụng

- TK 632: Giá vốn hàng bán
- TK 154: Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

2.2.2.4 Quy trình hạch toán

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép bút toán giá vốn vào Sổ nhật kí chung. Từ sổ nhật kí chung ghi chép nghiệp vụ vào sổ cái TK 632. Cuối tháng số liệu trên sổ cái được dùng để lập BCĐSPS



Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty

2.2.2.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 3 : Lấy tiếp ví dụ 1 Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Trang Trí Nội Thất Hồng Quân bán 1 chiếc bàn quỳ giao nhân viên, 1 bàn làm việc nhân viên, 1 bàn di động , 1 bàn ghế thiết bị , 1 ngăn giá sách hộc âm cho công ty cổ phần Khởi Nghiệp Việt đã thanh toán bằng tiền mặt. Công ty đã hạch toán tổng chi phí giá vốn của lô hàng này là 8.623.195 đồng

Ngày 12/5/2016, Kế toán viết phiếu xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất cho HDD0000059 ngày 18/05/2016. (Biểu số 2.6). Cuối tháng kế toán lập bảng kê xuất NVL (Biểu số 2.7) Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên, kế toán ghi vào sổ nhật kí chung (Biểu số 2.8) và Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.9)

Công ty tính ĐG theo pp BQGQ cả kỳ

Ta có bảng Tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ nguyên vật liệu trong tháng 5 như sau:

Tên quy cách NVL	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
Gỗ tròn	m3	2.5	12.522.090	22.25	113.258.227
Sơn lót	kg	5.25	322.770	60	2.616.285
Sơn bóng	kg	2	145.296	71.25	4.597.715
Chất làm cứng	kg	50	2.253.015	150	6.590.985
Putin	Kg	508	10.004.552	0	0

$$\text{ĐG}_{\text{XK}} (\text{BQGQCK}) = \frac{\text{Giá trị tồn} + \text{Giá trị nhập}}{\text{Số lượng tồn} + \text{Số lượng nhập}}$$

$$\text{ĐG}_{\text{XK}} \text{ gỗ tròn} = \frac{12.522.090 + 113.258.227}{2.5 + 22.25} = 5.082.000 / \text{m}^3$$

Ta có đơn giá xuất của từng NVL trong tháng 5 như sau:

Nguyên vật liệu	Đơn giá xuất
Gỗ tròn	5.082.033/m ³
Sơn lót	45.043/kg
Sơn bóng	64.751/kg
Chất làm cứng	44.220/kg
Putin	19.694/kg

Ví dụ 4 : Lấy tiếp ví dụ 2 công ty bán 2 tủ đựng tài liệu KT 1230x400x1900mm, 2 tủ đựng tài liệu KT 820x400x1900mm, 1 ghế lãnh đạo, 7 ghế gấp chưa thu tiền cho Sở lao động thương binh và xã hội TP Hải Phòng, với giá vốn hàng bán là 26.541.048 đồng

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên kế toán cũng ghi vào sổ nhật kí chung (Biểu số 2.8) và Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.9)

Công ty TNHH SX TM Hồng Quân

PHIẾU XUẤT KHO

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam
Son. quận Kiến An. TP HP

Ngày 12 tháng 05 năm 2016

(Ban hành theo QĐ số:
48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của
Bộ trưởng BTC)

Số: 120

Họ và tên người nhận: Nguyễn Văn Quyền Địa chỉ: Phòng sản xuất

Lí do xuất kho: để sản xuất bàn, ngăn giá sách

ngày 12 tháng 05 năm 2016 của CÔNG TY TNHH SX TM trang trí nội thất
Hồng Quân

Xuất tại kho: CÔNG TY Địa điểm:

STT	Tên. nhãn hiệu. quy cách. phẩm chất vật tư. dụng cụ. sản phẩm. hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ tròn		m3	1.15	1.15		
2	Sơn lót		Kg	6	6		
3	Sơn bóng		Kg	3	3		
4	Chất làm cứng		Kg	4	4		
5	Putin		Kg	8	8		

Tổng số tiền (viết bằng chữ):

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 12 tháng 05 năm 2016

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.6 : Phiếu xuất kho 120

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

BẢNG KÊ PHIẾU XUẤT KHO
năm 2016

Phiếu xuất		Diễn giải	Gỗ tần bì tròn
Số hiệu	Ngày tháng		
		
PXK104	02/05/2016	Xuất CLC làm bàn. tủ	6
PXK 112	10/05/2016	Xuất CLC làm khuôn cửa	17
PXK120	12/05/2016	Xuất CLC làm bàn, ngăn giá sách	4
.....
PXK 125	31/05/2016	Xuất CLC làm bàn. tủ tài liệu	7.7
Cộng lượng			55
Đơn giá xuất			44.220
Thành tiền			2.432.100

Biểu số 2.7 : Bảng kê xuất chất làm cứng tháng 5

Bảng tổng hợp PXK tháng 5 năm 2016

Phiếu xuất		Diễn giải	Thành tiền
Số hiệu	Ngày tháng		
...
PXK104	02/05/2016	Xuất gỗ, sơn lót, sơn bóng, chất làm cứng, putin làm bàn , tủ	10.769.061
...
PXK 112	10/05/2016	Xuất gỗ, sơn lót, sơn bóng, chất làm cứng, putin làm khuôn cửa	32.808.979
...
PXK120	12/05/2016	Xuất gỗ, sơn lót, sơn bóng, putin, chất làm cứng làm bàn, ngăn giá sách	6.443.195
...
		Tổng	2.866.473.681

Biểu số 2.8 : Tổng hợp phiếu xuất kho

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

ĐC: TÔ KHA LÂM 6 - PHƯỜNG NAM SƠN - KIẾN AN – HP

MST: 0201421022

Mẫu số S03a- DN

(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ - BTC) ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Số Cải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
...
12/05/2016	BCC05	12/05/2016	Nhân công sản xuất HĐ 59		154	1,980,000	
					334		1,980,000
12/05/2016	PXK120	12/05/2016	Xuất gỗ, sơn lót, sơn bóng, CLC, putin		154	6,643,195	
					152		6,643,195
18/05/2016	PXK 120	18/05/2016	Kết chuyển giá thành hóa đơn 59	x	632	8,623,195	-
				x	154	-	8,623,195
...
10/06/2016	PXK142	10/06/2016	Kết chuyển giá thành HĐ 61	x	632	9,515,884	-
				x	154	-	9,515,884
...
29/08/2016	PXK 170	29/08/2016	Kết chuyển giá thành hóa đơn 81	x	632	26,541,048	
				x	154		26,541,048
...
			Cộng phát sinh	x	X	38,965,292,937	38,965,292,937

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.8: trích sổ nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ
NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ - BTC) ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
	,			
0000059	18/05/2016	Giá vốn hàng bán cho công ty CP Khởi Nghiệp Việt	154	8,623,195	
...
0000070	28/06/2016	Giá vốn bán tủ tài liệu	154	7,972,792	
...
0000081	29/08/2016	Giá vốn bán tủ đựng tài liệu, ghế lãnh đạo, ghế gấp	154	26,541,048	
...
0000094	24/09/2016	Giá vốn hàng bán giá đựng bát đĩa	154	1.850.000	
...
PKT12/37	31/12/2016	Kết chuyển giá vốn	911		3,790,883,681
		Cộng phát sinh		3,790,883,681	3,790,883,681

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9 : Trích sổ cái TK 632

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

2.2.3.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh tại công ty

Chi phí quản lý kinh doanh của Công ty bao gồm các khoản chi phí chung, chi phí về lương nhân viên bộ phận QLDN, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, khấu hao TSCĐ dùng trong bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác,...

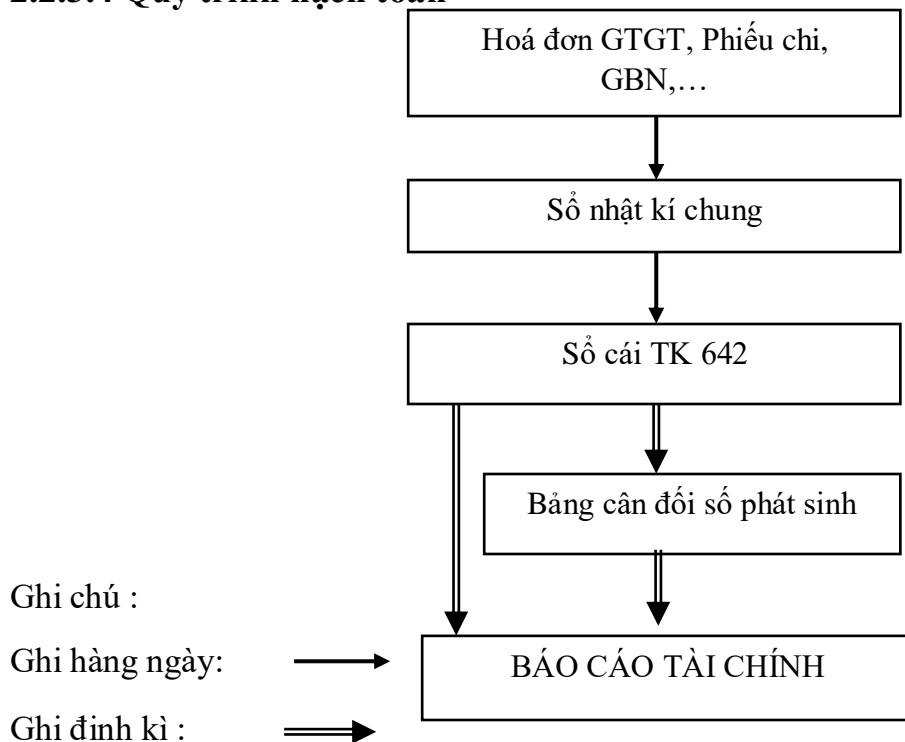
2.2.3.2 Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, Giấy báo nợ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Hóa đơn GTGT,...

2.2.3.3 Tài khoản sử dụng

TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

2.2.3.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.6 : Quy trình hạch toán Chi phí quản lý kinh doanh

Hàng ngày, căn cứ vào Bảng phân bổ tiền lương và BHXH, bảng tính và phân bổ khấu hao,... kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến Chi phí bán hàng và Chi phí QLDN vào Sổ nhật kí chung, Từ Sổ nhật kí chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 642...

Cuối kì, số liệu trên các sổ cái của các TK trên được dùng để lập Bảng cân đối phát sinh

2.2.3.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 5: Ngày 03/02/2016 công ty thanh toán cước dịch vụ thông tin di động số tiền là 360,010(chưa VAT) , đã thanh toán bằng tiền mặt

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên, từ hóa đơn GTGT số 0414221 (Biểu số 2.10), kế toán lập phiếu chi số 25 (Biểu số 2.11), Sổ nhật kí chung (Biểu số 2.13), Sổ cái TK 642 (Biểu số 2.14)

Ví dụ 6: ngày 30/05/2016 kế toán tính lương phải trả và các khoản trích theo lương cho nhân viên của Bộ phận QLDN.

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên, kế toán tập hợp bảng tính và phân bổ tiền lương (Biểu số 2.12), Sổ nhật kí chung (Biểu số 2.13), Sổ cái TK 642 (Biểu số 2.14)

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Liên 2: Giao cho khách hàng (Customer copy)

Mẫu số : 01 GTKT2/001
 Ký hiệu (Serial No); AB/ 16P
 Số (No): 0414221

Mã số thuế : 0100686209-084

Viễn thông(Telecommunication) : Hải Phòng

Địa chỉ : Ngô Quyền , Hải Phòng

Tên khách hàng(Customer's name): Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ (Address): Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng

Số điện thoại(Tel): 3922.560.....Mã số (Code): HDG-05-379947(H_AHA1_31)

Hình thức thanh toán(Kind of Payment) : TM/CK MST : 0201421022

STT (NO.)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT)VN D	
1	2	3	4	5	6=4x5	
	Ký cước tháng 1/2016				0	
	a, Bỏ sung cước tháng 12/2015(từ ngày 21/12 đến ngày 31/12)				386.010	
	b, Cước dịch vụ viễn thông tháng 01/2016				0	
	c, Cước dịch vụ viễn thông không thuế				0	
	d, Chiết khấu + Đa dịch vụ				0	
	e, Khuyến mại				0	
	f, Trừ tiền đặt cọc+Trích thưởng+Nợ cũ					
(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ(Total)(1)					386.010	
Thuế suất GTGT 10% x(1)					Tiền thuế GTGT(VAT amount)(2)	38.601
(1+2+1) Tổng cộng tiền thanh toán(Grand total) (1)+(2)					424.611	

Số tiền viết bằng chữ: **Bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm mười một đồng**

Ngày 03 tháng 02 năm 2016

Người nộp tiền

(Signature of Payer)

Nhân viên giao dịch ký

(Signature of dealing staff)

Biểu số 2.10 : Hóa đơn GTGT 0414221

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo Quyết định số
48/2006/QĐ/BTC ngày
14/9/2006 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 03 tháng 02 năm 2016

Số:PC 25.....

Nợ:.....642.....

Có:111.....

Họ tên người nhận tiền: Công ty dịch vụ mobifone khu vực V

Địa chỉ: Lô 8A, đường Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải phòng

Lý do chi: Thanh toán cước dịch vụ thông tin di động

Số tiền 424.611 (Viết bằng chữ): Bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm mười một đồng,

Kèm theo: ...01... Chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 02 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm mười một đồng

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

Biểu số 2.11: Phiếu chi số 25

BẢNG LƯƠNG VÀ BHXH THÁNG 5/2016

CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

MST: 0201421022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương cơ bản	Mức lương/ngày	Số ngày tính lương	Tiền xăng xe + điện thoại ăn ca	Lương trong tháng	Các khoản trừ			Tổng tiền	Số còn thực lĩnh
								Trừ BHXH(8%) NLD	Trừ BHYT(1,5%)NLD	Trừ BHTN1%)NLD		
01	Nguyễn Văn Mến	Giám đốc	5 000 000			4 000 000	9,000,000	400,000	75,000	50,000	8 475 000	8,475,000
02	Nguyễn Thị Hợi	Kế toán	5 000 000			1 500 000	6,500,000	400,000	75,000	50,000	5 975 000	5,975,000
03	Trần Thị Hiền	Tạp vụ	3 745 000			1 255 000	5,000,000	299,600	56,175	37,450	4 606 775	4,606,775
04	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thiết kế	3 745 000			2 755 000	6,500,000	299,600	56,175	37,450	6 106 775	6,106,775
	Cộng QL		17,490,000			9,510,000	27,000,000	1,399,200	262,350	174,900	25,163,550	25,163,550
05	Nguyễn Văn Duy	Công nhân	3 745 000	220,000	24,0	400 000	5,680,000	299,600	56,175	37,450	5 286 775	5,286,775
06	Nguyễn Văn Quyền	Công nhân	3 745 000	220,000	24,0	400 000	5,680,000	299,600	56,175	37,450	5 286 775	5,286,775
...
10	Hoàng Văn Hồng	Công nhân	3 745 000	220,000	24,0	400 000	5,680,000	299,600	56,175	37,450	5 286 775	5,286,775
11	Đào Văn Tiến	Tổ trưởng sơn	3 745 000	250,000	24,0	700 000	6,700,000	299,600	56,175	37,450	6 306 775	6,306,775
12	Trần Xuân Bình	Tổ trưởng mộc	3 745 000	250,000	24,0	700 000	6,700,000	299,600	56,175	37,450	6 306 775	6,306,775
	Cộng SX		29,960,000	1,820,000	192	3,800,000	47,480,000	2,396,800	449,400	299,600	44,334,200	44,334,200
	Cộng		47,450,000	1,820,000	192	13,310,000	74,480,000	3,796,000	711,750	474,500	69,497,750	69,497,750

Hải Phòng, ngày 30 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Giám đốc

Biểu số 2.12: Bảng tính lương và bảo hiểm xã hội tháng 5/2016

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

ĐC: TỔ KHA LÂM 6 (TẠI NHÀ BÀ NGÔ THỊ NGOAN) - PHƯỜNG NAM SƠN - KIẾN AN – HP

STT	Ghi có TK Ghi nợ TK	Lương cơ bản	Phụ cấp	Lương thực tế	TK 338 – Phải trả phải nộp khác			Cộng
					BHXH (26%)	BHYT (4,5%)	BHTN (2%)	
1	TK 154 – Chi phí sản xuất , kinh doanh dở doanh dở dang	29,960,000	3,800,000	44,334,200	5,392,800	898,800	299,600	6,591,200
2	TK 642- Chi phí quản lí kinh doanh	17,490,000	9,510,000	25,163,550	3,148,200	524,700	174,900	3,847,800
3,	TK 334- Phải trả người lao động				3,796,000	711,750	474,500	4,982,250
	Cộng			69,497,750	12,337,000	2,135,250	949,000	15,421,250

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13: Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội tháng 5/2016

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

ĐC: TỔ KHA LÂM 6 - PHƯỜNG NAM SƠN - KIẾN AN - HP

MST: 0201421022

Mẫu số S03a- DN

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ - BTC) ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Số Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
...
04/01/2016	PC04	04/01/2016	Nộp tiền tk	x	112	1,000,000	-
				x	111	-	1,000,000
...
03/02/2016	0414221	03/01/2016	Cước dịch vụ thông tin di động	x	642	386,010	-
				x	111	-	386,010
03/02/2016	0414221	03/01/2016	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	x	133	38,601	-
				x	111	-	38,601
...
30/05/2016	BL05	30/05/2016	Lương trả bộ phận sản xuất	x	154	47,480,000	-
				x	334	-	47,480,000
30/05/2016	BL05	30/05/2016	Lương phải trả bộ phận văn phòng	x	642	27,000,000	-
				x	334	-	27,000,000
30/05/2016	PC118	30/05/2016	Trả lương công nhân viên tháng 5/2016	x	334	69,497,750	-
				x	111	-	69,497,750
...
			Cộng phát sinh	x	X	38,965,292,937	38,965,292,937

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.14: trích sổ nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI
THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Chi phí QLDN

Số hiệu: 642

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		-	
				
PC25	03/02/2016	Cước dịch vụ thông tin di động	111	386,010	
...
GBN22	11/3/2016	Phí dịch vụ ngân hàng	112	22,000	
...
BL05	30/05/2016	Lương trả bộ phận văn phòng	334	27,000,000	
BL05	30/05/2016	Trừ BHXH, BHYT, BHTN vào chi phí quản lý doanh nghiệp	338	3,847,800	
...
BPB06	01/07/2016	Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	242	1,767,196	
	
PKT	31/12/2016	Kết chuyển chi phí quản lý	911		351,772,858
		Cộng phát sinh		351,772,858	351,772,858

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15 : Trích sổ cái TK 642

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

2.2.4.1 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm có lãi tiền gửi ngân hàng, lợi nhuận được chia...

Trong năm 2016, Công ty không phát sinh các khoản chi phí tài chính

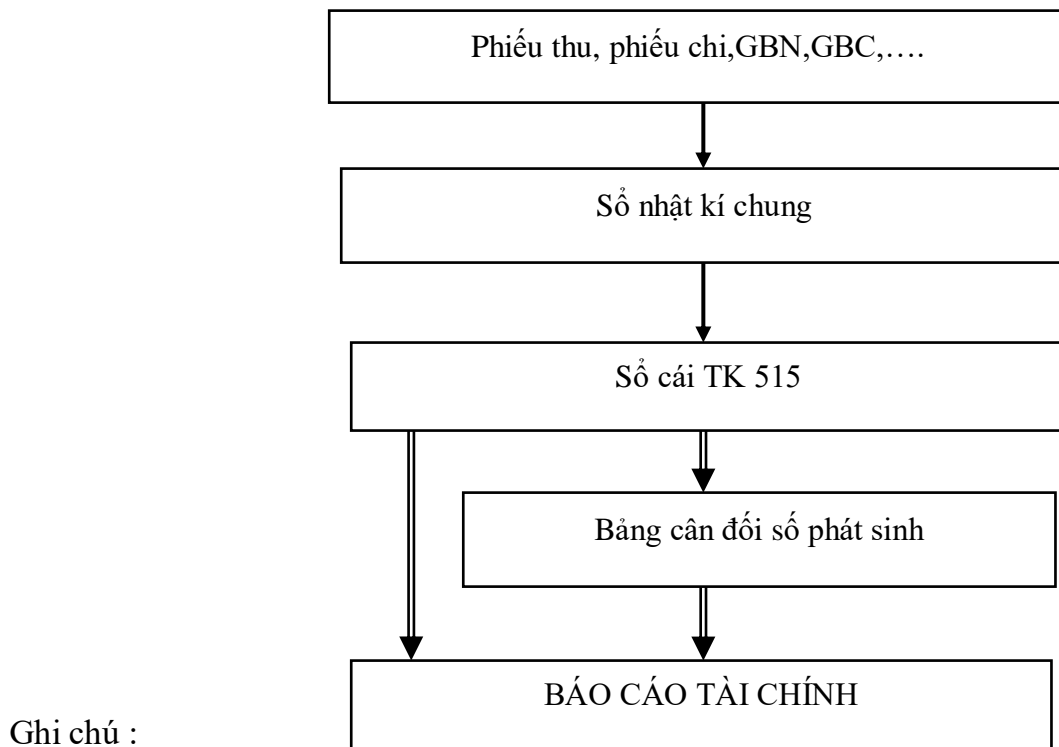
2.2.4.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo có, Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.4.3 Tài khoản sử dụng

TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

2.2.4.4 Quy trình hạch toán



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: →

Ghi định kì: ⇨

Sơ đồ 2.7 : Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí tài chính

Hàng ngày căn cứ vào Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo nợ, Giấy báo có,... kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến Doanh thu hoạt động tài chính và Chi phí tài chính vào Sổ nhật kí chung, từ Sổ nhật kí chung ghi vào sổ cái của các tài khoản liên quan. Cuối kì, số liệu trên Sổ cái các tài khoản liên quan đó được phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh.

2.2.4.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 7: Ngày 25/4/2016 , ngân hàng Techcombank trả lãi trên số dư tài khoản của công ty, số tiền 11.745 đồng

Kế toán căn cứ vào Giấy báo có của ngân hàng (Biểu số 2.16) để ghi Sổ nhật kí chung (Biểu số 2.17) và Sổ cái TK 515 (Biểu số 2.18)

		GIẤY BÁO CÓ		Số /Sep No:135
		CREDIT NOTE		Ngày 25/04/2016
Số tài khoản/ Account No: 102010000469441				
Tên tài khoản/ Account Name: Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Trang Trí Nội Thất Hồng Quân				
Kính gửi/ To: Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Trang Trí Nội Thất Hồng Quân			Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách đã được ghi Có với nội dung sau:	
Ngày hiệu lực Effective Date	Số tiền Amount	Loại tiền Currency	Diễn giải Particulars	
30/04/2016	11,745	VNĐ	Lãi trên số dư tài khoản	
Giao dịch viên			Kiểm soát viên	

Biểu số 2.16 : Giấy báo có của ngân hàng Techcombank

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

ĐC: TÔ KHA LÂM 6 - PHƯỜNG NAM SƠN - KIẾN AN - HP

MST: 0201421022

Mẫu số S03a- DN

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ - BTC) ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
...
25/04/2016	BC60	30/04/2016	Lãi trên số dư tài khoản	x	112	11,745	
				x	515		11,745
...
10/06/2016	GBN72	10/06/2016	Ngân hàng thu phí chuyển tiền	x	642	35,566	
				x	112		35,566
...
31/08/2016	BC85	31/07/2016	Lãi nhập vốn	x	112	28,863	
				x	515		28,863
...
31/10/2016	BC112	31/10/2016	Lãi trên số dư TK	x	112	1,222	
				x	515		1,222
31/10/2016	GBN114	31/10/2016	Phí quản lí TK	x	642	3.300	
				x	112		3,300
...
31/12/2016	BC144	31/12/2016	Lãi nhập vốn	X	112	455	
				x	515		455
...
			Cộng phát sinh	x	X	38,965,292,937	38,965,292,937

Ng..ười lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.17 : Trích sổ nhật ký chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ
NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN

((Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Doanh thu tài chính

Số hiệu: 515

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
				
BC60	25/04/2016	Lãi trên số dư tài khoản	112		11,745
...
BC85	31/08/2016	Lãi nhập vốn	112		28,863
...
BC112	31/10/2016	Lãi trên số dư TK	112		1,222
...
BC144	31/12/2016	Lãi nhập vốn	112		455
PKT30	31/12/2016	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	114,437	
		Cộng phát sinh		114,437	114,437

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.18 : Trích sổ cái TK 515

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

2.2.5.1 Nội dung hoạt động thu nhập khác và chi phí khác

Trong năm 2016, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thu nhập khác.

Chi phí khác phát sinh do phạt vi phạm hành chính thuế và phạt chậm nộp thuế

2.2.5.2 Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu: 01 – TT
- Phiếu chi: 02 – TT
- Hóa đơn GTGT: 01 GTKT – 3L

2.2.5.3 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811- chi phí khác

2.2.5.4 Quy trình hạch toán

Căn cứ vào các chứng từ, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, sổ cái TK 811. Cuối kỳ tổng hợp kết chuyển sang 911 để xác định kết quả kinh doanh.

2.2.5.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 8: Ngày 29/07/2016 công ty bị phạt vi phạm hành chính thuế với số tiền là 877.200 đồng.

Căn cứ Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (Biểu số 2.19 và 2.20) và Phiếu chi 174 (Biểu số 2.21), kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào Sổ nhật kí chung (Biểu số 2.22) và sổ cái TK 811(Biểu số 2.23)

Số giấy nộp tiền: 0000002014210220720163616166

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014
của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu: HPH650316

Số: 9338453

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUẬN

Mã số thuế: 0201421022

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6 (tại nhà bà Ngô Thị Ngoan) - Phường Nam Sơn

Huyện: Quận Kiến An

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Huyện:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để: Nộp vào NSNN TK tạm thu(1)

Tại KBNN: KBNN Kiến An - Hải Phòng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN

Thanh tra TC

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Mã số thuế:

Tỉnh, TP:

trích TK số: 102010002202392

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2)

Tỉnh, TP: Thành phố Hải Phòng

Thanh tra CP

CQ có thẩm quyền khác

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế Quận Kiến An

Tờ khai HQ số(1): ngày:

Mã CQ thu: 1054818

Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phạt VPHC trong LVT do ngành Thuế TH, ko gồm VPHC đv LTTNCN ;Kỳ 07/2016; Ghi chú: Phạt kê khai sai.	877.200	4254	754
Tổng tiền		877.200		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Tám trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm đồng

PHẦN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

Biểu số 2.19 : Giấy nộp tiền và NSNN phạt vi phạm hành chính thuế

Số giấy nộp tiền: 0000002014210220720163616246

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014
của Bộ Tài Chính)
Mã hiệu: HPH650316
Số: 9338459

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

Mã số thuế: 0201421022

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6 (tại nhà bà Ngô Thị Ngoan) - Phường Nam Sơn

Huyện: Quận Kiến An

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

trích TK số: 102010002202392

hoặc thu tiền mặt để: Nộp vào NSNN TK tạm thu(1)

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2)

Tại KBNN: KBNN Kiến An - Hải Phòng

Tỉnh, TP: Thành phố Hải Phòng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN

Thanh tra CP

Thanh tra TC

CQ có thẩm quyền khác

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế Quận Kiến An

Mã CQ thu: 1054818

Tờ khai HQ số(1):

ngày:

Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Tiền chậm nộp do ngành Thuế quản lý ;Kỳ 07/2016; Ghi chú: Phạt nộp chậm.	234.212	4911	754
Tổng tiền		234.212		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm mười hai đồng

PHẦN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

Biểu số 2.20: Giấy nộp tiền vào NSNN phạt nộp chậm thuế

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
TRANG TRÍ NỘI
THẤT HỒNG QUÂN

Mẫu số:01-TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 29 tháng 07 năm 2016

Quyển số: 1

Số: PC 174

Nợ TK 811

Có TK 111

Họ, tên người nhận tiền : chi cục thuế quận Kiến An

Địa chỉ : Kiến An – Hải Phòng

Lý do chi : Chi tiền phạt vi phạm hành chính thuế

Số tiền : 877.200

(Bằng chữ) : tám trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm đồng

Kèm theo : 01

Chứng từ gốc :

Ngày 29 tháng 07 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
<i>(ký tên, đóng dấu)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Biểu số 2.21 : Phiếu chi 174

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
...
29/07/2016	PC174	29/07/2016	Chi tiền phạt vi phạm hành chính thuế	x	811	877,200	
				x	111		877,200
29/07/2016	PC175	29/07/2016	Phạt chậm nộp thuế	x	811	234,212	
				x	111		234,212
....
13/12/2016	PC215	13/12/2016	Nguyễn Thị Hợi nộp tiền	x	112	343,780,800	-
				x	111	-	343,780,800
13/12/2016	GBC115	13/12/2016	Ngân hàng thu phí chuyển tiền	x	642	11,000	-
				x	112	-	11,000
...
			Cộng phát sinh	x	X	38,965,292,937	38,965,292,937

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.22 : trích sổ Nhật ký chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ
NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN

((Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Chi phí khác

Số hiệu: 811

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
PC174	29/07/2016	Chi tiền phạt vi phạm hành chính thuế	111	877,200	
PC175	29/07/2016	Chi tiền phạt chậm nộp thuế	111	234,212	
PKT	31/12/2016	Kết chuyển chi phí khác sang 911	911		1,111,412
		Cộng số phát sinh		1,111,412	1,111,412

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.23 : Sổ cái TK 811

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

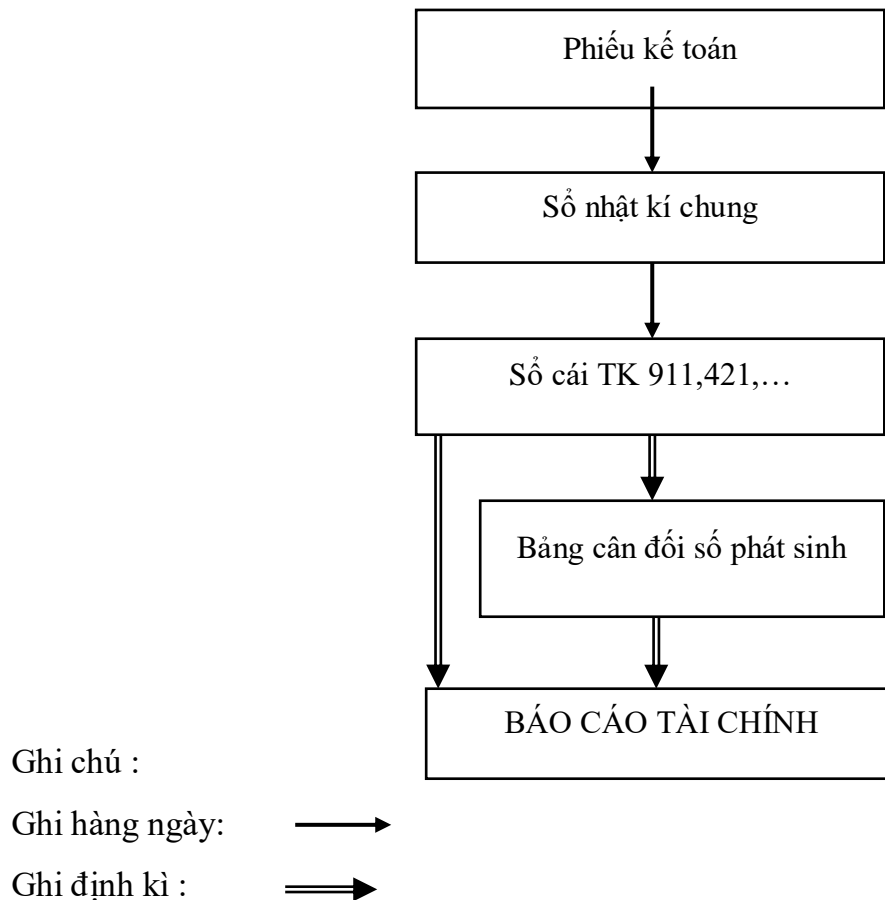
2.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

2.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
- Tài khoản 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tài khoản 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Chi tiết:
 - ✓ Tài khoản 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
 - ✓ Tài khoản 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

2.2.6.3 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.8 : Quy trình hạch toán kết quả kinh doanh

Cuối năm, kế toán lập các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào các Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào các Phiếu kế toán, các nghiệp vụ trên được ghi vào sổ Nhật kí chung, từ sổ Nhật kí chung ghi vào sổ cái của các tài khoản liên quan. Số hiệu trên sổ cái của các tài khoản trên được phản ánh vào Bảng cân đối phát sinh.

Ngày 31/12/2016 Kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh của năm 2016

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số 30

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu thuần	511	911	4.170.022.690
2	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	114.437
	Cộng			4.170.137.127

Người lập

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Biểu số 2.24 : Phiếu kế toán 30

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số PKT 31

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Giá vốn hàng bán	911	632	3.790.883.681
2	Chi phí quản lí kinh doanh	911	642	351.772.858
	Cộng			4.142.656.539

Người lập

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán 31

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số PKT 32

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí khác	911	811	1.111.412
	Tổng			1.111.412

Người lập

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán 32

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số 33

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	8.136.117
	Cộng			8.136.117

Người lập

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán 33

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số 34

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	8.136.117
	Cộng			8.136.117

Người lập

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Biểu số 2.28: Phiếu kế toán 34

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số 35

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển LNST	911	421	18.233.058
	Cộng			18.233.058

Người lập

(*ký, họ tên*)

Kế toán trưởng

(*ký, họ tên*)

Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 35

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

ĐC: TỔ KHA LÂM 6 - PHƯỜNG NAM SƠN - KIẾN AN – HP

MST: 0201421022

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Ngày. tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Số Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày. Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
.....
31/12/2016	PKT30	31/12/2016	Kết chuyển DT bán hàng	X	511	4,170,022,690	
				X	911		4,170,022,690
31/12/2016	PKT30	31/12/2016	Kết chuyển DT hoạt động tài chính	X	515	114,437	
				X	911		114,437
31/12/2016	PKT31	31/12/2016	Kết chuyển giá vốn hàng bán	X	911	3,790,883,681	
				X	632		3,790,883,681
31/12/2016	PKT31	31/12/2016	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	X	911	351,772,858	
				X	642		351,772,858
31/12/2016	PKT32	31/12/2016	Kết chuyển chi phí khác	X	911	1,111,412	
				X	811		1,111,412
31/12/2016	PKT33	31/12/2016	Xác định thuế TNDN	X	821	8,136,117	
				X	3334		8,136,117
31/12/2016	PKT34	31/12/2016	Kết chuyển thuế TNDN	X	911	8,136,117	
				X	821		8,136,117
31/12/2016	PKT35	31/12/2016	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	X	911	18,233,058	
				X	421		18,233,058
			Cộng phát sinh	X	X	38.965.292.93 7	38.965.292.93 7

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.30: Trích sổ nhật ký chung

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ
NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ - BTC) ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Số hiệu: 911

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
PKT30	31/12/2016	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		4.170.022.690
PKT30	31/12/2016	Kết chuyển doanh thu hđ tài chính	515		114.437
PKT31	31/12/2016	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	3.790.883.681	
PKT31	31/12/2016	Kết chuyển CP quản lí KD	642	351.772.858	
PKT32	31/12/2016	Kết chuyển chi phí khác	811	1.111.412	
PKT33	31/12/2016	K/c chi phí thuế TNDN	821	8.136.117	
PKT34	31/12/2016	Kết chuyển lãi	421	18.233.058	
		Cộng phát sinh		4.170.137.127	4.170.137.127

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.31: Sổ cái TK 911

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ
NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ - BTC) ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu: 821

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
PKT33	31/12/2016	Xác định thuế TNDN	3334	8.136.117	
PKT34	31/12/2016	Kết chuyển thuế TNDN	911		8.136.117
		Cộng phát sinh		8.136.117	8.136.117

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.32: Sổ cái TK 821

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Số giấy nộp tiền: 0000002014210220720163615907

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014
của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu: HPH650316
Số: 9338431

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

Mã số thuế: 0201421022

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6 (tại nhà bà Ngô Thị Ngoan) - Phường Nam Sơn

Huyện: Quận Kiến An

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

trích TK số: 102010002202392

hoặc thu tiền mặt để: Nộp vào NSNN TK tạm thu(1)

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2)

Tại KBNN: KBNN Kiến An - Hải Phòng

Tỉnh, TP: Thành phố Hải Phòng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN

Thanh tra CP

Thanh tra TC

CQ có thẩm quyền khác

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế Quận Kiến An

Mã CQ thu: 1054818

Tờ khai HQ số(1):

ngày:

Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Thuế thu nhập DN của các đơn vị không hạch toán toàn ngành ;Kỳ 07/2016; Ghi chú: Truy thu thuế TNDN 2015.	4.386.001	1052	754
Tổng tiền		4.386.001		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn không trăm lẻ một đồng

PHẦN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

Biểu 2.33 : Giấy nộp ngân sách nhà nước

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ
NỘI THẤT HỒNG QUÂN**

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ - BTC) ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kì		13.058.911	6.914.372
PKT1	01/01/2016	Kết chuyển lãi năm trước	4211	6.914.372	6.914.372
PKT26	28/07/2016	Xử lý thuế TNDN bị truy thu	3334	4.386.001	
PKT35	31/12/2016	Kết chuyển lãi	911		18.233.058
		Cộng phát sinh		11.300.373	25.147.430
		Số dư cuối kì			7.702.518

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.34: Sổ cái TK 421

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SXTM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh

Với bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình cơ cấu trực tuyến từ Ban giám đốc đến các phòng ban. Với đội ngũ quản lý, nhân sự làm việc nhiệt tình hết mình trung thực, sáng tạo giúp cho lãnh đạo Công ty có những quyết định chính xác, kịp thời khi gặp các vấn đề khó khăn trong kinh doanh, tránh được tình trạng tiêu cực trong quản lý. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ, sau khi kiểm tra độ chính xác của chứng từ, kế toán ghi sổ và khi cần có thể kiểm tra bất cứ lúc nào nhà quản trị yêu cầu, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của nhà lãnh đạo là nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi lên phòng kế toán để kiểm tra và ghi chép vào sổ sách. Hình thức gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán thực hiện một cách hiệu quả. Trong Công ty có sự phân chia công việc và phối hợp nhịp nhàng, khả năng của đội ngũ chuyên môn được khai thác triệt để, các nhân viên trong phòng kế toán được bố trí công tác phù hợp với trình độ và khả năng của từng người. Hệ thống kế toán của Công ty đã đi vào nề nếp, được tổ chức tương đối hoàn chỉnh phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.1.1.3 Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung - là một phương pháp đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng rất phù hợp đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó.

3.1.1.4 Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được kế toán ghi nhận doanh thu kịp thời và chính xác, doanh thu được xác định một cách hợp lý và phù hợp với điều kiện ghi nhận doanh thu. Bên cạnh đó, công ty theo dõi chi từng loại doanh thu, từng mặt hàng, từng sản phẩm. Như vậy sẽ giám sát được chặt chẽ tình hình thanh toán, ứ đọng vốn, đồng thời phù hợp với yêu cầu theo dõi công nợ của công ty.

- Các chi phí phát sinh được ghi chép một cách đầy đủ, kịp thời và hợp lý. Công ty cũng theo dõi chi phí chi tiết cho từng loại hình kinh doanh. Từ đó giúp ban lãnh đạo thấy được sự biến động chi phí của từng loại hình từ đó sẽ đưa ra được các chính sách tiết kiệm chi phí.

- Công tác tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty nhanh gọn, kịp thời, phản ánh đúng mức doanh thu mà doanh nghiệp đạt được theo từng tháng, từng quý, từng năm.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm của mình thì công tác quản lý của Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân vẫn còn bộc lộ một số hạn chế.

3.1.2 Hạn chế

3.1.2.1 Về ứng dụng phần mềm kế toán

Công ty chưa áp dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên kế toán phải làm trên excel. Do khối lượng công việc hàng ngày phát sinh nhiều gây khó khăn trong công cho kế toán tác kế toán, đôi khi công việc bị chậm và gây áp lực công việc cho kế toán. Vì vậy công ty nên đầu tư phần mềm kế toán phù hợp với tính chất công việc của doanh nghiệp, để tăng hiệu quả của công tác kế toán.

3.1.2.2 Về công tác theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn hàng bán

Hiện nay công ty chưa theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng cũng như giá vốn của hàng hóa nên việc đánh giá hiệu quả trong kinh doanh với từng sản phẩm gặp khó khăn.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân

3.2.1 Hoàn thiện hệ thống sổ sách - lập sổ chi tiết bán hàng và giá vốn

Hệ thống sổ sách – lập sổ chi tiết bán hàng

Hệ thống sổ kế toán tại mỗi công ty đều có vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty chỉ thực sự có hiệu quả khi có một hệ thống sổ kế toán phù hợp với quy mô và quy trình kinh doanh tại công ty. Một hệ thống sổ kế toán hoàn thiện phải bao gồm hệ thống sổ tổng hợp và sổ chi tiết. Tuy nhiên, khi hạch toán kế toán, công ty chỉ mới ghi Sổ cái. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân, em nhận thấy công ty nên lập các Sổ chi tiết để tiện theo dõi cho các khoản chi phí, doanh thu, đồng thời cũng góp phần nắm được tình hình tiêu thụ của từng loại hàng hoá. Từ đó giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp quản lý một cách chính xác hơn.

Đối với kế toán doanh thu, công ty nên lập các “Sổ chi tiết bán hàng” chi tiết theo từng loại hàng hoá. Việc theo dõi từng sản phẩm là việc rất cần thiết, giúp cho ban lãnh đạo công ty nắm bắt doanh thu của từng sản phẩm, từ đó phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng sản phẩm. Bên cạnh việc lập Sổ chi tiết bán hàng, công ty cũng cần lập Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Cuối tháng, kế toán sẽ tiến hành tổng hợp số liệu từ các Sổ chi tiết bán hàng lập Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu bán hàng. Sau đó, kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng với Sổ cái TK511 xem số liệu có chính xác không. Việc lập các sổ này giúp cho công tác kế toán doanh thu được cụ thể, chi tiết theo từng loại mặt hàng và chặt chẽ hơn.

Đối với kế toán chi phí, công ty nên mở “Sổ chi tiết giá vốn” cho tài khoản 632 để theo dõi giá vốn theo từng sản phẩm.

Biểu 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Tổ Kha Lâm 6, p.Nam Sơn, q. Kiến An, TP HP

Mẫu số: S17 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Năm 2016

Tên sản phẩm, hàng hóa: bàn quỳ nhân viên

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Doanh thu		Các khoản tính trừ	
SH	NT				SL	TT	Thuế	Khác (521...)
		SĐĐK						
...
HĐ 0000059	18/05	Doanh thu bán bàn quỳ nhân viên cho CT CP Khởi Nghiệp Việt	1111	1.580.000	1	1.580.000		
...
HĐ 0000085	30/08	Doanh thu bán bàn quỳ nhân viên cho CT CP TM SX Chương Dương	1111	1.610.000	5	8.050.000		
		Cộng SPS			17	27.030.000		

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

BIỂU 3.2: SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN.

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Tổ Kha Lâm 6, P. Nam Sơn, Q. Kiến An, TP HP

Mẫu số: S20 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Năm 2016

Tên sản phẩm, hàng hoá: Bàn quầy nhân viên

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Giá vốn	
SH	NT				SL	TT
...
PX120	18/05	Giá vốn bán bàn quầy nhân viên cho CT CP Khởi Nghiệp Việt	154	1.261.540	1	1.261.540
...
PX 135	30/08	Giá vốn bán bàn quầy nhân viên cho CT CP SX TM Chương Dương	154	1.282.375	5	6.411.875
...
		Cộng SPS			17	21.679.131

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

3.2.2 Theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng

Dựa vào sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn hàng bán và phân bổ chi phí quản lý kinh doanh, kế toán có thể xác định chính xác kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng. Việc phân bổ nên căn cứ theo tiêu thức doanh thu tiêu thụ của từng mặt hàng, như sau:

$$\text{Chi phí kinh doanh cho từng sản phẩm} = \frac{\text{Doanh thu tiêu thụ của từng sản phẩm}}{\text{Tổng doanh thu bán hàng}} \times \text{Tổng chi phí}$$

Ví dụ: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh năm 2016 cho bàn quầy nhân viên theo doanh thu tiêu thụ như sau:

Doanh thu tiêu thụ bàn quầy nhân viên năm 2016 : 27.030.000

Tổng doanh thu bán hàng: 4.170.022.690

Tổng chi phí quản lý kinh doanh: 351.772.858

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí QLDN phân bổ} \\ \text{cho mặt hàng b ản quầy} \\ \text{nhan viên} \end{array} = \frac{27.030.000}{4.170.022.690} \times 351.772.858 = 2.280.184$$

Biểu 3.3: Sổ theo dõi kết quả kinh doanh

Đơn vị: Cty TNHH SX TM TTNT Hồng Quân

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, P.Nam Sơn, Q. Kiến An, HP

Mẫu số S24-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ THEO DÕI KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2016

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Chi phí quản lý kinh doanh	Lợi nhuận thuần từ HĐKD
	(1)	(2)	(3)	(4=1-2-3)
Bàn quầy nhân viên	27.030.000	21.679.131	2.280.184	3.070.685
Tử tài liệu trung bày	67.697.000	59.167.178	5.710.752	2.819.070
...
Tổng cộng	4.170.022.690	3.790.883.681	351.772.858	27.366.151

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Việc xác định chính xác kết quả kinh doanh của từng sản phẩm giúp cho công ty xác định được sản phẩm nào kinh doanh hiệu quả, sản phẩm nào kinh doanh không đạt hiệu quả. Khi nhận định được kết quả kinh doanh từng mặt hàng sẽ giúp công ty xem xét giảm bớt mặt hàng có kết quả kinh doanh kém để tập trung kinh doanh mặt hàng đạt kết quả kinh doanh cao nhằm gia tăng thêm lợi nhuận.

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ mục tiêu con đường phát triển của mình. Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Thông qua hạch toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp, và các đối tượng tìm hiểu về doanh nghiệp mới biết được doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không từ đó xác định được chiến lược mục tiêu cụ thể để phát triển kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể.

Khoá luận: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân” của em đã đề cập đến những vấn đề sau:

- Về lý luận: Khoá luận đã nêu được một số vấn đề cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Về thực tiễn: Khoá luận đã phản ánh đầy đủ thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty, đồng thời sử dụng số liệu năm 2016 để chứng minh cho những lập luận đã nêu.
- Về kiến nghị: Nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh ở Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân, từ thực tế nắm bắt được đối chiếu với những lý luận đã học và qua tìm hiểu nghiên cứu tài liệu, sách báo khoá luận đã nêu ra một số ý kiến về hoàn thiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công tác hạch toán kế toán nói chung, hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh nói riêng.

Các kiến nghị đề xuất mới chỉ là bước đầu mang nặng tính lý luận song cũng là những vấn đề để Công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân tham khảo, và phần nào có thể thực hiện nếu thấy phù hợp với công ty mình.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc, các phòng ban và đặc biệt là các anh chị trong phòng kế toán của Công ty đã tạo điều kiện, giúp đỡ em rất nhiều trong giai đoạn thực tập tại công ty và hoàn thành đợt thực tập của mình.

Em cũng xin chân thành cảm ơn thạc sĩ Phạm Thị Kim Oanh đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Tuy nhiên, do thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo, các anh chị kế toán của Công ty cũng để báo cáo thực tập của em được hoàn thiện hơn. Điều đó sẽ giúp em rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho bản thân mình.

Em xin chân thành cảm ơn!